BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tiếng Việt

2

TẬP MỘT

thuongmaitruongxua.vn

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRỊNH MẠNH - ĐINH TẤN KÝ - ĐỖ QUANG LƯU

Tiếng Việt 2

uongxua.vn

TẬP MỘT

(Tái bản lần thứ hai mươi)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

[:]	Chú thích và giải nghĩa
(?)	Câu hỏi và bài tập
*	Dành cho học sinh khá, giỏi

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI
Tổng biên tập VŨ DƯƠNG THỤY

Biên soạn :	TRỊNH MẠNH – ĐINH TẤN KÝ ĐỖ QUANG LƯU
Biên tập lần đầu :	NGUYỄN CÓ
Biên tập tái bản :	NGUYỄN NGỌC BẢO
Minh họa :	HỒNG KỲ ĐẶNG KHÁNH TƯỜNG
Trình bày bìa :	ĐẶNG XUÂN HÒA
Biên tập mĩ thuật :	TÀO THANH HUYỀN
Biên tập kĩ thuật :	BÙI CHÍ HIẾU
Sửa bản in :	MINH LÝ
Chế bản :	PHÒNG CHẾ BẢN (NXB GIÁO DỤC)

4(V)(075) / GD - 02 1302/19 - 01 Mã số : 1H201T2

thuongmaitr

ruongxua.vn

Nhà trường

TUẦN 1

TẬP ĐỌC

1. BÁC HỒ KHUYÊN HỌC SINH

Bác rất vui lòng biết rằng : cháu nào cũng biết siêng học, siêng làm, biết ăn ở sạch sẽ, biết giữ kỉ luật, lễ phép, thế là tốt lắm.

Bác khuyên các cháu gắng sức thêm. Việc gì có ích cho Tổ quốc thì các cháu nên gắng sức làm. Tuổi các cháu còn nhỏ thì các cháu làm những công việc nhỏ. Nhiều công việc nhỏ cộng lại thành công việc to. Bác mong các cháu làm việc và học hành cho xứng đáng là nhi đồng của nước Việt Nam...

Bác hôn tất cả các cháu.

BÁC HỒ

:

- *Kỉ luật :* những điều nhà trường đề ra cho học sinh phải tuân theo như : đi học đúng giờ, trong lớp giữ gìn trật tự, nghỉ học phải xin phép...
- *Tổ quốc :* đất nước mình.

?

1. Bác Hồ khen các cháu đã làm tốt được những điều gì ?
2. Bác khuyên tuổi nhỏ làm việc nhỏ. Em hãy kể một số việc nhỏ có ích mà em đã làm được.
3. Em hãy thay những từ *siêng học, siêng làm* bằng những từ khác cùng nghĩa.
4. Em đặt một câu với từ *gắng sức*.

2. CÁI TRỐNG TRƯỜNG EM

(Học thuộc lòng)

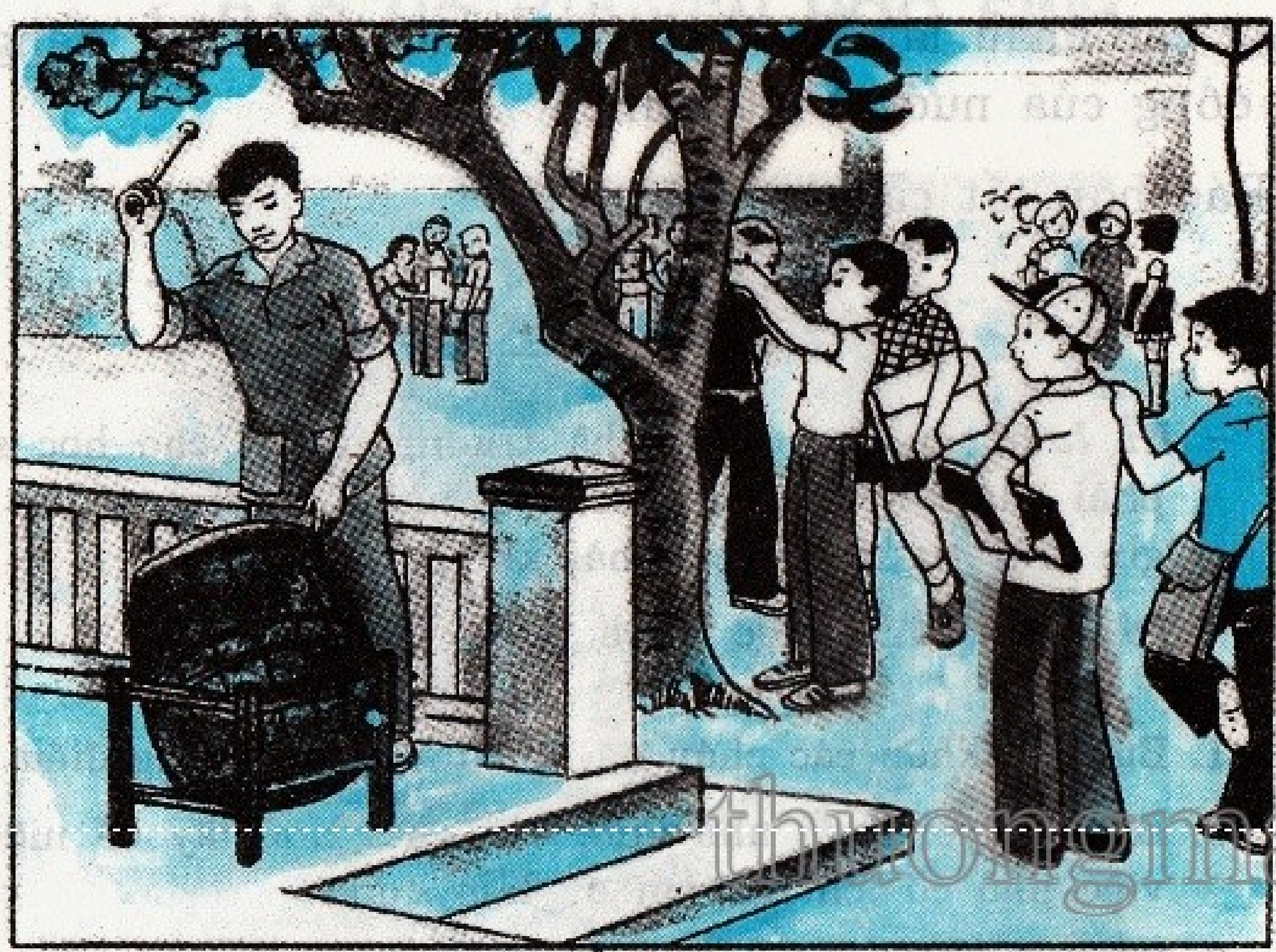

Cái trống trường em
Mùa hè cũng nghỉ.
Suốt ba tháng liền
Trống nằm ngẫm nghĩ.

Buồn không hả trống
Trong những ngày hè
Bọn mình đi vắng
Chỉ còn tiếng ve ?

Cái trống lặng im
Nghiêng đầu trên giá.
Chắc thấy chúng em
Nó mừng vui quá !

Kìa trống đang gọi :
Tùng ! Tùng ! Tùng ! Tùng !
Vào năm học mới
Giọng vang tưng bừng.

THANH HÀO

: *Giá trống :* cái khung bằng gỗ để đặt (hoặc treo) cái trống.

? 1. Câu thơ nào trong khổ thơ đầu cho em biết cái trống buồn ?

2. Tại sao trong mùa hè, cái trống lại buồn ?

3. Tìm một câu trong khổ thơ cuối bài tả cái trống vui.

*4. Tại sao cái trống lại vui ?

3. NIỀM VUI NGÀY KHAI TRƯỜNG

truongxua.vn

Món quà của bố gửi về cho Lan thật đúng dịp. Một chiếc cặp màu đen có quai xách. Trong cặp có bốn quyển vở bìa xanh biếc, một cái bút chì màu và một phong thư.

Chao ôi ! Sắp đến ngày khai trường, nhận được quà của bố, Lan càng thêm náo nức. Trong thư bố dặn : "Con được lên lớp hai, bố vội gửi quà về cho con. Trong năm học này, con hứa gì với bố thì viết thư cho bố nhé !"

Các bạn ơi ! Hôm nay đã vào năm học mới. Lan vui vui khi cắp chiếc cặp mới đi học. Nhưng Lan chưa viết thư cho bố. Hứa gì với bố trong năm học này, Lan còn suy nghĩ thật kĩ rồi mới viết.

TRÚC MAI

: *Ngày khai trường :* ngày bắt đầu năm học mới, còn gọi là ngày khai giảng.

thuongmaitr

? 1. Sắp đến ngày khai trường, bố gửi về cho Lan những quà gì ? Câu nào cho em biết Lan rất vui khi nhận được quà của bố ?

2. Trong thư, bố dặn Lan điều gì ?

3. Tại sao Lan chưa viết thư cho bố ?

* 4. Em thử đoán xem Lan sẽ hứa với bố điều gì ?

4. MÙA THU ĐẸP

(Bài đọc thêm)

Cứ mỗi độ thu sang,
Hoa cúc lại nở vàng.
Ngoài vườn, hương thơm ngát,
Ong, bướm bay rộn ràng.
Em cắp sách tới trường,
Nắng tươi trải trên đường,
Trời cao xanh, gió mát,
Đẹp thay lúc thu sang !

Tập đọc lớp 1–1980

CHÍNH TẢ

I – Tập chép *(nhìn sách)* : Bác Hồ khuyên học sinh

1. *Bài chép :* "Bác rất vui lòng... gắng sức thêm".

2. *Viết đúng:*

– Bác khuyên, giữ, kỉ luật

– siêng, sạch sẽ, gắng sức, lễ phép.

3. *Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :

– *s* hay *x* : Nam đã ...iêng học, ...iêng làm, Nam lại ăn ở ...ạch ...ẽ. Nam thật ...ứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ.

– *gắng* hay *gắn* : cố ... học tập, đoàn kết ... bó với nhau.

b) Câu bắt đầu bằng một chữ cái viết hoa và kết thúc bằng một dấu chấm. Em hãy đếm xem bài chép có mấy câu ?

II – Tập chép *(nhìn bảng)* : Niềm vui ngày khai trường

1. *Bài chép :* "Chao ôi !... bố nhé"

uongxua.vn

2. *Viết đúng*:

– Lan, gửi, niềm

– chao ôi, dặn, của.

3. *Luyện tập*

a) Ghép chữ rồi đọc lên :

Ghép chữ *gửi* với các chữ : *thư, quà*.

b) Điền vào chỗ trống :

chao hay *trao* : ... ôi !, ... giải thưởng.

TỪ NGỮ

NGÀY KHAI TRƯỜNG

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Mùa hè, mùa thu, ngày khai trường, năm học mới ;

– Nghỉ hè, khai giảng, siêng học, siêng làm, lễ phép, náo nức, tưng bừng.

II – Bài tập : Điền từ thích hợp vào chỗ trống

Một năm có ... tháng, bắt đầu từ tháng ... đến tháng .... Nhưng năm học của chúng em chỉ có ... tháng, bắt đầu từ tháng ... năm trước đến tháng ... năm sau. Từ tháng sáu đến tháng tám, chúng em được ....

Ngày ... là ngày mở đầu năm học.

Chúng em ... bước vào năm học mới.

NGỮ PHÁP

CÂU

Nói, viết phải thành câu. Nếu nói, viết không thành câu thì người khác không hiểu được.

thuongmaitr

Trong những dòng sau đây, dòng nào viết chưa thành câu ?

- Ngày khai trường
- Bác rất vui lòng.
- Cái trống trường em
- Trong cặp có bốn quyển vở.
- Lan chưa

TẬP LÀM VĂN

ĐIỀN TỪ

Đề bài : Niềm vui ngày khai trường.

Em hãy chọn những từ sau đây để điền vào chỗ trống : *vui sướng, khai trường, năm học, siêng học.*

Sắp đến ngày ..., nhận được quà của bố, Lan càng thêm náo nức. Hôm nay đã bắt đầu ... mới : Lan ... khi cắp chiếc cặp mới đi học. Lan hứa với bố sẽ ..., siêng làm như lời Bác Hồ khuyên.

uongxua.vn

TUẦN 2

TẬP ĐỌC

5. NGÔI TRƯỜNG MỚI

Trường mới xây trên nền ngôi trường lợp lá cũ. Nhìn từ xa, những mảng tường vàng, ngói đỏ như những cánh hoa lấp ló trong cây.

Em bước vào lớp vừa bỡ ngỡ vừa thấy quen thân. Tường vôi trắng, cánh cửa xanh, bàn ghế gỗ xoan đào nổi vân như lụa. Em thấy tất cả đều sáng lên và thơm trong nắng mùa thu.

Dưới mái trường mới, sao tiếng trống rung động kéo dài ! Tiếng cô giáo trang nghiêm mà ấm áp. Tiếng đọc bài của em cũng vang vang đến lạ ! Em nhìn ai cũng thấy thân thương. Cả đến chiếc thước kẻ, chiếc bút chì, sao cũng đáng yêu đến thế !

NGÔ QUÂN MIỆN

(?) 1. Ngôi trường tả trong bài có gì đẹp ?

2 Câu nào trong bài tả rõ những nét đẹp của lớp học ?

3. Những điều gì đã làm cho em học sinh cảm động dưới mái trường mới ?

*4. Em đã làm những gì để trường lớp của em thêm sạch đẹp ?

6. ĐI HỌC

truongxua.vn

(Học thuộc lòng)

Hôm qua em tới trường
Mẹ dắt tay từng bước.
Hôm nay mẹ lên nương
Một mình em tới lớp.

Trường của em be bé
Nằm lặng giữa rừng cây
Cô giáo em tre trẻ
Dạy em hát rất hay.

Hương rừng thơm đồi vắng,
Nước suối trong thầm thì...
Cọ xòe ô che nắng
Râm mát đường em đi.

MINH CHÍNH

thuongmaitr

?

1. Bạn học sinh nói trong bài ở miền xuôi hay miền núi ? Những từ nào cho em biết điều đó ?
2. Bạn rất quý cô giáo. Những câu thơ nào nói lên ý đó ?
3. Con đường đi đến trường có gì đẹp ?
4. Tìm những tiếng cùng vần ở cuối các dòng thơ.

7. ĐẸP MÀ KHÔNG ĐẸP

Thấy bác Thành đi qua, Hùng liền gọi :

- Bác Thành ơi, bác xem con ngựa của cháu vẽ có đẹp không ?

Trên bức tường trắng, hiện ra những nét than đen vẽ hình một con ngựa đang leo núi.

Bác Thành nhìn bức vẽ rồi trả lời :

- Cháu vẽ đẹp đấy, nhưng còn có cái không đẹp !

Hùng vội hỏi :

- Cái nào không đẹp, hở bác ?

Bác Thành bảo :

- Cái không đẹp là bức tường của nhà trường đã bị vẽ bẩn, cháu ạ !

LỤC VĂN VẬN

truongxua.vn

(?) 1. Hùng vẽ gì trên tường ?

2. Tại sao bác Thành vừa khen lại vừa chê ? Khen gì ? Chê gì ?

3. Em hãy tìm từ trái nghĩa với từ : *đẹp, bẩn, trắng*.

8. CÔ GIÁO VỚI MÙA THU

(Bài đọc thêm)

Cô giáo em
Hiền như cô Tấm
Giọng cô đầm ấm
Như lời mẹ ru.

Cô giáo đưa mùa thu
Đến với những quả vàng chín mọng.
Một mùa thu hi vọng
Tiếng chim ca ríu rít sân trường.

VŨ HẠNH THẮM

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Ngôi trường mới

1. *Bài viết :* "Trường mới xây... nắng mùa thu".

thuongmaitr

2. *Viết đúng :* ngôi trường, xây, mảng tường, lấp ló, gỗ xoan, bỡ ngỡ.

3. *Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :

s hay *x* : ...ây trường, lát ...ân, thôn ...ã, hợp tác ...ã, lăn ..ả vào.

b) Tìm trong bài chính tả những chữ có *tr* ở đầu và những chữ có *ng* ở cuối.

II – Chính tả *(trí nhớ)* : Cái trống trường em

1. *Bài viết :* 8 câu thơ cuối.

2. *Viết đúng:*

– lặng im, giá, giọng
– trống, chúng, nghiêng, vang.

3. *Luyện tập*

a) Ghép chữ và đọc :

– Ghép chữ *giá* với các chữ : *trống, gương.*
– Ghép chữ *lặng* với các chữ : *im, lẽ, ngắt.*

b) Điền vào chỗ trống :

nghỉ hay *nghĩ* : ... ngơi, ... ngợi, suy ..., ... hè.

TỪ NGỮ

TRƯỜNG HỌC

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Ngôi trường, ngói đỏ, tường vàng, lớp học, bàn ghế, sân trường, vườn trường.

– Thân thương, đầm ấm, bảo vệ của công.

II – Bài tập

– Đặt câu với từ : *ngôi trường, lớp học, thân thương, đầm ấm.*

– Tìm thêm những tiếng có thể ghép với các từ *đỏ, thân :*

+ *Đỏ : đỏ thắm, ...*

+ *Thân : thân thương, ...*

NGỮ PHÁP

CÂU
(Tiếp theo)

uongxua.vn

1. Dòng nào dưới đây viết đã thành câu ?

– Trường của em

– Lớp học của chúng em rất sáng sủa, sạch sẽ.

– Cô giáo em

2. Em hãy viết tiếp vào vở những dòng chưa thành câu ở trên cho thành câu.

3. Nói và viết không thành câu thì người khác có hiểu được không ? Vậy muốn người khác hiểu được thì nói và viết phải như thế nào ?

TẬP LÀM VĂN

ĐIỀN TỪ

Đề bài : Ngôi trường mới.

Em hãy chọn những từ ngữ sau đây để điền vào chỗ trống : *lớp học, bàn ghế, ngôi trường, bảo vệ của công.*

Xã em vừa xây xong một.... Trường của em có mười....Chúng em giữ gìn... trong lớp. Giữ gìn bàn ghế, không vẽ bẩn lên tường là....

TUẦN 3

TẬP ĐỌC

9. ĐÀN KIẾN NÓ ĐI

Một đàn kiến nhỏ
Chạy ngược chạy xuôi,
Chẳng ra hàng một,
Chẳng thành hàng đôi.

Đang chạy bên này
Lại sang bên nọ
Cắm cổ cắm đầu
Kìa trông, xấu quá !

Chúng em vào lớp
Sóng bước hai hàng.
Chẳng như kiến nọ
Rối tinh cả đàn.

ĐỊNH HẢI

(?)

1. Tám câu đầu tả cảnh gì ? Tại sao đàn kiến đi trông rất xấu ?
2. Khổ thơ cuối tả cảnh gì ? Cảnh đó khác cảnh trên như thế nào ?
3. Đi *sóng bước hai hàng* là đi như thế nào ?
4. Tìm hai từ có nghĩa trái ngược nhau ở khổ thơ đầu.

thuongmaitr

10. CÔ GIÁO LỚP EM

(Học thuộc lòng)

uongxua.vn

Sáng nào em đến lớp
Cũng thấy cô đến rồi
Đáp lời "chào cô ạ !"
Cô mỉm cười thật tươi.

Cô dạy em tập viết
Gió đưa thoảng hương nhài
Nắng ghé vào cửa lớp
Xem chúng em học bài.

Những lời cô giáo giảng
Ấm trang vở thơm tho
Yêu thương em ngắm mãi
Những điểm mười cô cho.

NGUYỄN XUÂN SANH

? 1. Trong khổ thơ đầu, câu nào cho em biết cô giáo yêu quý các em học sinh ?

2. Trong khổ thơ cuối, những từ *ấm, ngắm mãi* nói lên tình cảm gì của em học sinh đối với cô giáo ?

3. Em tìm những tiếng cuối dòng có vần giống nhau trong khổ thơ thứ 2 và thứ 3.

11. BÉ VÀ CHIM CHÍCH BÔNG

Buổi sáng, Bé dậy sớm, ngồi học bài. Dậy sớm học bài là một thói quen tốt. Nhưng phải cố gắng lắm mới có được thói quen ấy. Rét ghê. Thế mà Bé vùng dậy, chui ra được khỏi cái chăn ấm. Bé ngồi học bài.

Rồi trời ấm dần. Phải rồi, khi chim sâu ra ăn đàn, thế là trời nắng ấm.

Chim sâu nhiều thế. Nó bay tràn qua vườn cải. Cả đàn uà xuống, líu tíu trên những luống rau trồng muộn.

Bé hỏi :

- Chích bông ơi chích bông, làm gì thế ?

Chim trả lời :

- Chúng em bắt sâu.

Chim hỏi lại Bé :

- Chị Bé làm gì thế ?

Bé ngẩn ra, rồi nói :

- À... Bé học bài.

TÔ HOÀI

: *Chim chích bông :* loại chim nhỏ, còn gọi là chim sâu, thường ở các vườn cây, vườn rau để tìm bắt sâu.

thuongmaitr

1. Bé dậy sớm để làm gì ?
2. Những câu nào, từ nào cho ta biết Bé phải cố gắng lắm mới dậy sớm được ? Em đã làm được như Bé chưa ?
3. Chim sâu xuống vườn cải để làm gì ? Những từ nào tả cảnh chim sâu xuống vườn cải đông lắm ?

* 4. Trong bài này, những ai đáng khen ?

ruongxua.vn

12. CHÚ BỘ ĐỘI LÁI MÁY BAY

(Bài đọc thêm)

Trước giờ vào lớp, chúng em đang chơi thì có một chú bộ đội đến. Chú đội chiếc mũ có ông sao trên nền xanh da trời. Chú hỏi thăm cô giáo. Một bạn vào thưa với cô. Cô vội vàng bước ra. Chú bộ đội cũng bước nhanh tới, vội ngả chiếc mũ xuống :

- Em chào cô ạ !

Cô giáo bỗng đứng sững lại. Chúng em cũng nín lặng vây quanh.

- Thưa cô, em về thăm sức khỏe của cô !

Cô giáo như chợt nhớ ra :

- À ! Em Thanh ! Em lái máy bay à ?... Em còn nhớ cô ư ?

- Thưa cô, dù bao nhiêu năm nữa, dù đi đâu rất xa, em vẫn là học sinh cũ của cô, đã từng được cô dìu dắt, dạy bảo.

PHONG THU

CHÍNH TẢ

I – Tập chép (*nhìn sách)* : Đàn kiến nó đi

thuongmaitr

1. *Bài chép :* 2 khổ thơ đầu.
2. *Viết đúng :*
   – ngược, cắm, xuôi.
   – xấu, đàn kiến, cổ.
3. *Luyện tập :* Đặt câu với mỗi từ : *hàng, hòn, đoàn, đàn.*

II – Chính tả (*nghe đọc) :* Đẹp mà không đẹp

1. *Bài viết :* "Trên bức tường trắng.... cháu ạ !".
2. *Viết đúng :*
   – Hùng, bác Thành
   – trên, than, vẽ.
3. *Luyện tập*

a) Viết tên các bạn cùng bàn (nhớ viết hoa).

b) Điền vào chỗ trống :

– *tr* hay *ch* :.... ên....ời có đám mây xanh,

Ở giữa mây... ắng,... ung quanh mây vàng.

– *n* hay *ng* : cái bà..., cây bà...., bà... ghế.

TỪ NGỮ

THẦY TRÒ

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Thầy giáo, cô giáo, giáo viên, học sinh, hiệu trưởng

– Dạy bảo, dìu dắt, yêu thương, kính trọng, biết ơn.

II – Bài tập

Tìm từ thích hợp điền vào những chỗ trống :

– Trường em có năm thầy giáo và sáu cô giáo, tất cả là mười một ... Nhưng trường em chỉ có một cô ... trông nom chung mọi việc trong trường.

– Các thầy giáo, cô giáo chăm lo ... học sinh.

– Chúng em rất ... các thầy giáo, cô giáo.

NGỮ PHÁP

CÂU – MỞ ĐẦU VÀ KẾT THÚC

Khi nói hết câu phải nghỉ hơi. Khi viết hết câu phải ghi dấu chấm. Chữ cái đầu câu phải viết hoa.

truongxua.vn

Đoạn văn dưới đây có thể cắt thành mấy câu ? Em hãy chép lại đoạn văn này vào vở, ghi dấu chấm câu và viết hoa cho đúng.

trống trường đã điểm chúng em vào lớp cô giáo từ ngoài bước vào chúng em ngồi xuống giờ học bắt đầu.

TẬP LÀM VĂN

ĐIỀN TỪ

Đề bài : Cô giáo, thầy giáo của chúng em.

Em hãy chọn những từ sau đây để điền vào chỗ trống :

dạy bảo, cô giáo, kính trọng, thầy giáo, yêu quý.

Mẹ của em ở trường là.. mến thương. Nghe lời cô...., em cố gắng chăm chỉ học tập.

Trong trường em, ngoài các cô giáo còn có các... và thầy hiệu trưởng. Em rất...và... các thầy giáo, cô giáo trong trường.

TUẦN 4

TẬP ĐỌC

13. CÒ VÀ VẠC

Cò và Vạc là hai anh em, nhưng tính nết rất khác nhau. Cò thì ngoan ngoãn, chăm chỉ học tập, sách vở sạch sẽ, luôn luôn được thầy yêu bạn mến. Còn Vạc thì lười biếng, suốt ngày chỉ nằm ngủ. Cò bảo mãi, Vạc chẳng nghe.

Nhờ chăm chỉ siêng năng nên Cò học giỏi nhất lớp. Còn Vạc thì chịu ngu dốt. Sợ chúng bạn chế nhạo, ban đêm Vạc mới bay đi kiếm ăn.

Ngày nay, chúng ta lật cánh Cò lên, vẫn thấy một dúm lông màu vàng nhạt, người ta bảo đó là quyển sách của Cò. Cò rất chăm học nên lúc nào cũng mang sách theo. Sau những buổi mò tôm bắt ốc, Cò lại đậu trên ngọn tre giở sách ra học.

Truyện cổ Việt Nam
LÊ NGÂN sưu tầm

: *Vạc* : loài chim hình dáng gần giống Cò, ở đầu có một túm lông nhọn, chuyên đi ăn về đêm.

? 1. Em hãy nêu những tính tốt của Cò.

2. Vạc có tính xấu gì ?

3. Tìm từ trái nghĩa với *lười biếng*.

*4. Em hãy kể lại chuyện *Cò và Vạc* bằng lời kể của mình.

uongxua.vn

14. QUYỂN VỞ CỦA EM

(Học thuộc lòng)

Quyển vở này mở ra
Bao nhiêu trang giấy trắng
Từng dòng kẻ ngay ngắn
Như chúng em xếp hàng.

Lật từng trang, từng trang
Giấy trắng sờ mát rượi
Thơm tho mùi giấy mới
Nắn nót bàn tay xinh.

Ơi quyển vở mới tinh
Em viết cho sạch, đẹp
Chữ đẹp là tính nết
Của những người trò ngoan.

QUANG HUY

1. Quyển vở mới có gì đẹp khiến cho em yêu thích ?
2. Muốn giữ cho vở đẹp, em phải làm gì ?
3. Tìm những tiếng có vần giống nhau (hoặc gần giống nhau) ở cuối các dòng thơ.

* 4. Trong khổ thơ thứ 2, câu thơ nào có hai tiếng được láy lại ?

15. CÂU ĐỐ

(Bài đọc thêm)

ĐỒ DÙNG CỦA HỌC SINH

- Mình tròn, mũi nhọn
Không phải bò, trâu
Uống nước ao sâu
Lên cày ruộng cạn.

(Là cái gì ?)

- Ruột dài từ mũi đến chân
Mũi mòn, ruột cũng dần dần mòn theo

(Là cái gì ?)

- Mình em thì trắng phau phau
Áo em có đủ các màu đỏ xanh
Gân em là sợi chỉ mành
Giúp cậu trò nhỏ học hành nên khôn.

(Là cái gì ?)

ruongxua.vn

CHÍNH TẢ

I – Tập chép *(nhìn bảng)* : Cò và Vạc

1. *Bài chép :* "Ngày nay... ra học".

2. *Viết đúng :*

– dúm lông, quyển, giỏ sách
– chăm, nhạt, cũng.

3. *Luyện tập*

a) Ghép chữ rồi đọc lên :

– Ghép chữ *dúm* với các chữ : *lông, muối.*

– Ghép chữ *quyển* với các chữ : *vở, sách, truyện, sổ.*

b) Điền vào chỗ trống :

– *giở* hay *dở* : .... trang sách, ... vở ra học, ... dang.

– *ch* hay *tr* : ... ăm học... ăm làm,.... ăm công nghìn việc.

II – Chính tả (*trí nhớ*) : Đi học

1. *Bài viết :* 8 câu thơ cuối.

2. *Viết đúng :*

– giữa, dạy, giáo, xòe.
– rừng, lặng , trẻ.

3. *Luyện tập*

a) Ghép chữ rồi đọc lên :

– Ghép chữ *giữa* với các chữ : *rừng, lớp, sân.*
– Ghép chữ *dạy* với các chữ : *toán, văn, bảo, dỗ.*

b) Điền vào chỗ trống :

– *r* hay *d* : Cây mọc thành ...ừng. Xe ...ừng lại trước cổng.
– *n* hay *ng* : Mặt trời lặ... ; cảnh vật im lặ...

TỪ NGỮ

ĐỒ DÙNG CỦA HỌC SINH

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Sách, vở, lọ mực, bút mực, bút chì, thước kẻ, giấy trắng

– Sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng, nắn nót.

II – Bài tập

1. Kể tiếp những đồ dùng của học sinh chưa nêu ở trên.

2. Sách và vở có gì khác nhau ?

3. Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống :

– Sạch sẽ là không ...

– ... là không lộn xộn.

– ... là không luộm thuộm.

– Em tập viết ... từng chữ trên trang vở mới tinh.

thuongmaitr

NGỮ PHÁP

CÂU - MỞ ĐẦU VÀ KẾT THÚC

(Tiếp theo)

I – Nhìn vào hình vẽ và trả lời

1. Lâm đang làm gì ? (tranh bên trái)
2. Khi học thuộc bài rồi, Lâm làm gì ? (tranh bên phải)
3. Trên bàn học, đồ đạc được sắp xếp thế nào ?

II – Em hãy chép lại các câu trả lời vào vở. Đoạn văn em vừa chép có mấy câu ? Chữ đầu câu viết như thế nào cho đúng ? Có dấu gì ở cuối câu ?

TẬP LÀM VĂN

ĐIỀN TỪ

Đề bài : Đồ dùng của Lan.

Em hãy chọn những từ sau đây để điền vào chỗ trống :

sách, vở, cặp, sạch sẽ, bút mực, gọn gàng.

Lan cấp chiếc... mới đi học. Trong cặp, Lan để... và một hộp bút. Hộp bút của Lan có đủ bút chì, ..., thước kẻ và một cái tẩy. Lan luôn luôn giữ gìn sách vở.... Đồ dùng của Lan lúc nào cũng được sắp xếp.. Lan thường được cô giáo khen.

TUẦN 5

TẬP ĐỌC

16. CÓ CHÍ THÌ NÊN

Đầu năm học, Bắc được bố đưa đến trường. Bố cậu nói với thầy giáo: "Xin thầy kiên nhẫn, thật kiên nhẫn, vì con tôi tối dạ lắm ".

Từ đó, có người gọi cậu là "Tối dạ". Bắc không giận và quyết trả lời bằng việc làm. Cậu học thật chăm, khó khăn không nản. Ở lớp, điều gì chưa hiểu, cậu xin thầy giảng lại.

Ở nhà, cậu học bài thật thuộc và làm bài đầy đủ. Chỉ ba tháng sau, nhờ siêng năng, cần cù, cậu vượt lên đầu lớp. Trước đây, cậu không biết tí gì về phép tính, bài chép mắc nhiều lỗi chính tả. Thế mà giờ đây, cậu giải được các bài tính đố, viết đúng chính tả và hiểu cặn kẽ các bài học.

Cuối năm, khi trao phần thưởng cho cậu, thầy giáo phải thốt lên : "Hoan hô em Bắc ! Em đã nêu một gương sáng về tính cần cù và kiên nhẫn. Thật là có chí thì nên !".

A-MI-XI

("Những tấm lòng cao cả")

: – *Tối dạ :* chậm hiểu, chậm nhớ.

– *Có chí thì nên :* định làm việc gì mà cố gắng làm bằng được thì sẽ thành công.

uongxua.vn

? 1. Bạn bè gọi Bắc là gì ? Thái độ của Bắc ra sao ?

2. Ở lớp và ở nhà, Bắc chăm học như thế nào ? Bắc đã có những tiến bộ gì ?

3. Tại sao Bắc được phần thưởng cuối năm học ?

*4. Em đặt câu với mỗi từ : *cần cù, kiên nhẫn.*

17. KHUYÊN CHĂM HỌC

(Học thuộc lòng)

- Có học mới hay, có cày mới biết.
- Dốt đến đâu, học lâu cũng biết.
- Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.

- Không cày không có thóc, không học không biết chữ.
- Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.

Tục ngữ Việt Nam

[:]

– *Đàng :* đường.

– *Sàng :* vật đan bằng nan tre thưa, to bằng cái mâm, dùng để sàng cho gạo rời khỏi trấu.

– *Một sàng khôn :* nhiều điều khôn.

(?)

1. Trong năm câu trên, mỗi câu đều có hai tiếng cùng vần với nhau. Em hãy tìm các tiếng cùng vần đó.

2. Bốn câu đầu khuyên chúng ta những điều gì ?

*3. Khi đi nhiều nơi, ta cũng có thể hiểu biết thêm những điều có ích. Em hãy kể một ví dụ.

thuongmaitr

18. CHÚ GÀ TRỐNG ƯA DẬY SỚM

Mấy hôm nay trời rét cóng tay. Càng về sáng, tiết trời càng lạnh giá. Trong bếp, bác mèo mướp vẫn nằm lì bên đống tro ấm. Bác lim dim đôi mắt, luôn miệng gừ gừ kêu : "Eo ôi ! Rét ! Rét !".

Thế nhưng mới sớm tinh mơ, chú gà trống đã chạy tót ra giữa sân. Chú vươn mình, dang đôi cánh to, khỏe như hai chiếc quạt, vỗ phành phạch. Cái mào đỏ rực. Chú rướn cổ lên gáy "o....o!" vang cả xóm. Bộ lông màu tía trông thật đẹp mắt. Chú chạy đi chạy lại quanh sân, đôi đùi mập mạp, chắc nịch.

Tập đọc 1-1980

1. Tìm những từ cho em biết trời rất rét.
2. Tìm những từ tả dáng điệu khỏe khoắn của chú gà trống.
3. Chú gà trống này rất đáng khen ? Tại sao ?

*4. Đặt một câu với từ *mập mạp*.

xuongxua.vn

19. VƯỢT BẬC

(Bài đọc thêm)

Hôm chủ nhật, bố và Nam đến nhà bác chơi. Nam có một chuyện rất thú. Nam sẽ kể cho các chị nghe. Tháng này, Nam vượt từ thứ hai mươi lên thứ tám trong lớp. Nam được cô giáo khen là học khá.

Vừa xuống xe, Nam chạy ngay đến chỗ chị Bích, chị Diệp.

- Chị Bích, chị Diệp ơi ! Tháng này xếp thứ, em vượt được những mười hai bậc đấy nhé !

- Thế cơ à ! - Bích và Diệp cùng reo lên.

Nhìn hai chị tròn xoe mắt, Nam càng thích chí.

- Thế còn chị Diệp vượt được mấy bậc ?

- Được... - Diệp bối rối - được một bậc thôi !

- Thế chị Bích ?

- Chị thì... - Bích càng tỏ ra bối rối hơn - chị thì chả vượt được bậc nào.

- Thế các chị có được cô giáo khen là khá không ?

- Không.

- Thế cô giáo khen thế nào ?

- Cô giáo khen là... giỏi !

Ô ! Nam ngẩn người ra và chớp mắt lia lịa. Giỏi thì hơn khá đứt đuôi đi rồi. Nhưng sao các chị ấy vượt được ít bậc như thế mà lại được khen là giỏi nhỉ ? Lạ quá.

Chợt bố Nam đứng bên cạnh cười rất to :

- Vì chị Diệp tháng trước xếp thứ nhì, tháng này lên thứ nhất, vượt được một bậc. Còn chị Bích thì toàn xếp thứ nhất thôi. Con hiểu chưa ?

À, bây giờ thì Nam hiểu. Các chị ấy giỏi thật. Thế mà chả ai nói trước cho Nam biết !

TRẦN NINH HỒ

CHÍNH TẢ

I - Tập chép *(nhìn sách)* : Có chí thì nên

1. *Bài viết :* "Có người gọi cậu là... vượt lên đầu lớp"
2. *Viết đúng :*
   - Bắc, "Tối dạ", quyết, giảng
   - vượt, đầy đủ.

thuongmaitr

3. *Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :

– *vượt* hay *vược* : ... qua sông, con cá..., ... bậc.

– *dạ* hay *rạ* : mát lòng mát ..., mái lợp bằng ...

b) Đố em :

Chữ gì có thể ghép với chữ *quyết* ? (thí dụ *cương, tâm*,...)

II – Chính tả *(nghe đọc)* : Chú gà trống ưa dậy sớm

1. *Bài viết :* "Mới sớm tinh mơ... chắc nịch".

2. *Viết đúng :*

– tót, phành phạch, "o... o"

– dang, rướn, vươn, vỗ.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *d* hay *r* : ... ang tay, lạc (đậu phộng)... ang.

uongxua.vn

– *n* hay *ng* : vươ... vai, vươ... vãi khắp nơi, vươ... lên hàng đầu, vươ... vấn trong lòng.

TỪ NGỮ

ÔN TẬP

1. Ngày khai trường là ngày gì ? Ta còn gọi là ngày gì ?
2. Năm học có mấy tháng ? Bắt đầu từ tháng nào ? Năm thường có mấy tháng ? Bắt đầu từ tháng nào ? Tại sao lại gọi là năm học 1999 – 2000 ?
3. Trong nhà trường, học sinh làm gì ? Thầy, cô giáo làm việc gì ? Thầy (cô) hiệu trưởng làm công việc gì ?
4. Tìm một số từ nói về những tính tốt của người học sinh.
5. Đặt câu với mỗi từ : *khai giảng, chăm học, dạy bảo, sạch sẽ, gọn gàng.*

NGỮ PHÁP

CÂU

1. Trong tranh vẽ, Lâm đang nói gì với mẹ ? Nói như vậy đã thành câu chưa ?

Mẹ Lâm có hiểu ý Lâm muốn nói gì không ? Tại sao ?

Nói và viết phải như thế nào để người khác hiểu được ?

Em thử nói tiếp hộ Lâm cho thành câu.

2. Một bạn viết thư cho bố như sau :

Bố ạ.

Tuần này, em Mai học rất tiến bộ bài tập viết em được sáu điểm, bài tập đọc em được tám điểm cô giáo khen em khi nào bố về nhớ mua cho em một cái cặp sách.

Bạn này viết như trên đã thành câu chưa ? Còn thiếu sót gì ?

Ở đây, có thể tách ra thành mấy câu ?

3. Em hãy chép lại vào vở bức thư trên cho đúng.

TẬP LÀM VĂN

ĐIỀN TỪ

Đề bài : Có chí thì nên.

Em hãy tìm từ thích hợp để điền vào chỗ trống :

Bắc học rất.... Cậu học ở lớp và ở nhà rất... Bài nào chưa hiểu kĩ, cậu xin thầy.... thêm.

Cuối năm, Bắc được trao.... Thầy giáo nói : "Hoan hô em Bắc ! Em đã nêu một..... về học tập".

thuongmaitr

Gia đình

ruongxua.vn

TẬP ĐỌC

20. TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

1. Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ngời ngời biển Đông
Núi cao, biển rộng mênh mông
Công cha nghĩa mẹ ghi lòng con ơi !

2. Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Ca dao Việt Nam

: *Đùm bọc* : che chở, giúp đỡ nhau.

? *1. Câu ca dao 1 đã so sánh công cha mẹ với gì ? Tại sao có thể so sánh như vậy ?

2. Câu 2 so sánh tình anh em với cái gì ? Em hiểu thế nào là đùm bọc và đỡ đần nhau ?

3. So sánh tiếng cuối của câu sáu tiếng và tiếng thứ 6 của câu tám tiếng xem có gì giống nhau.

21. MẸ

(Học thuộc lòng)

Lặng rồi cả tiếng con ve
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.
Nhà em vẫn tiếng ạ ời
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.
Lời ru có gió mùa thu
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.
Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

TRẦN QUỐC MINH

tuongxua.vn

? 1. Đọc xong bài này, em thích nhất những câu nào ? Tại sao ?

2. Để con ngủ ngon giấc, mẹ đã làm gì ?

*3. Câu nào nói lên nỗi vất vả của mẹ ?

4. Tìm những tiếng cùng vần ở câu sáu tiếng và câu tám tiếng (cặp câu đầu và cặp câu cuối của bài).

22. BỐ LÀM THỢ MỘC

Tuấn chăm chú ngắm nghía từng động tác của bố. Cái bào của bố lướt trên mặt tấm ván cứ y như con tàu lướt trên mặt biển, mà đám vỏ bào đùn lên cứ y như sóng biển cuộn trào. Cái con tàu hình khối vuông dài lao vút lên trước, rồi lùi lại sau. Những làn sóng, lúc thì cong vồng, lúc thì loăn xoăn, đợt thì màu vàng, đợt thì màu nâu, màu hồng, ùn lên phía trước mũi tàu...

Gỗ của bố thường chỉ là những cái thùng cũ, những mảnh ván thừa, nhiều khi lấm lem đất cát. Nhưng khi lưỡi bào, lưỡi đục của bố đã gọt hết lượt da ngoài xấu xí đi, thì mặt gỗ nào hiện ra cũng đẹp.

Tuấn rất yêu cái mùi hương gỗ. Tối tối, Tuấn đi ngủ, hương gỗ như còn theo Tuấn vào trong cả giấc mơ.

NGÔ QUÂN MIỆN

(?)

1. Nghề thợ mộc là nghề gì ? Em hãy kể vài đồ dùng trong nhà em do các bác thợ mộc làm ra.
2. Tác giả so sánh cái bào lướt trên ván như vật gì ? So sánh vỏ bào như vật gì ?
3. Câu nào nói lên bàn tay khéo léo của bố Tuấn ?

23. LÒNG MẸ

(Bài đọc thêm)

Đêm đã khuya. Mẹ Thắng vẫn ngồi cặm cụi làm việc. Chiều nay, trời trở rét. Mẹ cố may cho xong tấm áo để ngày mai Thắng có thêm áo ấm đi học. Chốc chốc, Thắng trở mình, mẹ dừng mũi kim, đắp lại chăn cho Thắng ngủ ngon.

Nhìn khuôn mặt sáng sủa, bầu bĩnh của Thắng, mẹ thấy vui trong lòng. Tay mẹ đưa mũi kim nhanh hơn. Bên ngoài, tiếng gió bấc rào rào trong vườn chuối.

H.T.

CHÍNH TẢ

I – Tập chép *(nhìn bảng)* : Tình cảm gia đình

1. *Bài chép :* 6 câu đầu.
2. *Viết đúng :*
   - biển Đông, mênh mông, dở hay
   - gia đình, ngất trời, nghĩa.

3. *Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :

– *gia* hay *da* : ...đình,.... thịt, tham..., áo... bò.
– *ngã* hay *ngả* : Chị... em nâng, cùng về một...

b) Ghép chữ *nghĩa* với các chữ : *có, trả, ơn, tình.*

II – Chính tả *(trí nhớ)* : Quyển vở của em

1. *Bài viết :* 2 khổ thơ đầu.

2. *Viết đúng :*

– dòng, giấy, mát rượi
– chữ, ngay ngắn, nắn nót, mở.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *chúng* hay *trúng* : vở của... em ; bắn... đích
– *n* hay *ng* : trời nắ... ; viết nắ... nót, uốn nắ..., ngồi ngay ngắ... ; dài hay ngắ...

TỪ NGỮ

GIA ĐÌNH

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Gia đình, ông bà, cha mẹ, anh, chị, em
– Đùm bọc, thương yêu, đỡ đần, hòa thuận
– Lá lành đùm lá rách.

II – Bài tập

1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

– Cha còn gọi là...
– Mẹ còn gọi là...

2. Điền thêm từ vào chỗ trống :

Những lúc rỗi rãi, em thường... bố mẹ.

Anh chị em trong một nhà phải... và ... nhau.... rất thương con,... rất thương cháu.

Mọi người trong gia đình em sống rất... với nhau.

thuongmaitr

NGỮ PHÁP

CÂU – HAI BỘ PHẬN CHÍNH

1. Mẹ Thắng

(chưa thành câu)

2. Vá áo

(chưa thành câu)

3. Mẹ Thắng vá áo.

(đã thành câu)

> Câu thường phải có đủ hai bộ phận chính. Bộ phận chính thứ nhất đứng trước, bộ phận chính thứ hai đứng sau.

1. Điền thêm bộ phận thứ hai cho thành câu :

Bố Tuấn...

Thắng...

uongxua.vn

2. Điền thêm bộ phận thứ nhất cho thành câu :

.... đang ăn cơm.

.... may áo mặc rét cho Thắng.

TẬP LÀM VĂN

ĐIỀN TỪ

Đề bài : Gia đình Sơn.

Em tự tìm từ thích hợp để điền vào chỗ trống :

Gia đình Sơn gồm có ông... Sơn ; ... mẹ Sơn ; em Sơn và Sơn. Em Sơn là em gái. Như vậy Sơn không có em...

Ông nội Sơn tuy... nhưng vẫn còn khỏe mạnh. Ông thường... cây cối trong vườn. Bà nội thì... Sơn và em Sơn.

TUẦN 7

TẬP ĐỌC

24. LÀM ANH

Làm anh khó đấy
Phải đâu chuyện đùa
Với em gái bé
Phải "người lớn" cơ.

Khi em bé khóc
Anh phải dỗ dành
Nếu em bé ngã
Anh nâng dịu dàng.

Mẹ cho quà bánh
Chia em phần hơn
Có đồ chơi đẹp
Cũng nhường em luôn.

Làm anh thật khó
Nhưng mà thật vui
Ai yêu em bé
Thì làm được thôi.

PHAN THỊ THANH NHÀN

(?) 1. Khổ thơ thứ 2 khuyên làm anh phải biết chăm sóc em như thế nào ?

2. Khổ thơ thứ 3 còn khuyên làm anh phải làm gì đối với em ?

3. Tại sao "Ai yêu em bé" mới làm anh (hoặc làm chị) được ?

tongxua.vn

*4. Em hãy tìm một từ có nghĩa như từ *nâng* trong câu "Anh nâng dịu dàng".

25. NGÔI NHÀ

(Học thuộc lòng)

Em yêu nhà em
Hàng xoan trước ngõ
Hoa xao xuyến nở
Như mây từng chùm.

Em yêu tiếng chim
Đầu hồi lảnh lót
Mái vàng thơm phức
Rạ đầy sân phơi.

Em yêu ngôi nhà
Gỗ tre mộc mạc
Như yêu đất nước
Bốn mùa chim ca.

TÔ HÀ

thuongmaitr

- *Đầu hồi :* hai bên đầu nhà.
- *Mộc mạc :* đơn sơ, giản dị.
- *Xoan :* tên một loại cây (có vùng gọi là cây sầu đông).

? 1. Trước ngõ ngôi nhà có gì đẹp và đáng yêu ?

2. Đầu hồi có tiếng gì vui ?

3. Ngôi nhà này làm bằng gì ? Lợp bằng gì ?

*4. Tại sao ngôi nhà mộc mạc nhưng đáng yêu ?

5. Tìm thêm các từ chỉ mùi thơm như : *thơm phức*.

26. BÉ HOA

Bây giờ Hoa đã là chị rồi. Mẹ có thêm em Nụ. Em Nụ da đỏ hồng đẹp thật. Em Nụ cũng đã lớn lên nhiều. Em ngủ ít hơn trước, có lúc mắt em mở to, vừa đen vừa tròn, cứ nhìn Hoa mãi. Hoa yêu em lắm. Hoa thích đưa võng ru cho em ngủ.

uongxua.vn

Đêm nay, Hoa hát hết cả bài hát mà mẹ vẫn chưa về. Từ ngày bố đi bộ đội, mẹ bận việc nhiều hơn. Em Nụ đã ngủ. Bây giờ Hoa phải viết thư cho bố. Vặn to đèn, Hoa ngồi trên ghế, nắn nót viết từng chữ :

Bố ạ,

Em Nụ ở nhà ngoan lắm. Nó ngủ cũng ngoan nữa. Con hết cả bài hát ru em rồi. Bao giờ bố về, bố dạy thêm bài khác cho con. Dạy bài thật hay ấy, bố nhé !

VIỆT TÂM

?

1. Bé Nụ rất xinh. Em hãy tìm những nét đáng yêu của bé Nụ.
2. Hoa đã giúp mẹ làm gì ?
3. Lúc bố của Hoa nhận được thư, em tưởng tượng bố Hoa có vui không ? Tại sao ?
4. Tìm trong bài những từ chỉ người trong gia đình. Em kể thêm một vài từ khác dùng để chỉ người thân trong gia đình.
5. Đoạn thư Hoa viết cho bố gồm mấy câu ?

thuongmaitr

27. ÔNG TÔI

(Bài đọc thêm)

Ông tôi năm nay đã già lắm. Tóc ông bạc phơ và ông không thể ăn mía như tôi được. Thế mà hôm nọ, ông lại trồng một cây ổi, giống ổi Bo, quả to, thơm ngọt.

Tôi liền hỏi :

- Ông ơi, ông ăn ổi làm sao được nữa ạ ?

Ông tôi nhìn tôi, móm mém cười :

- Ông không ăn được thì đã có cháu ông ăn !

Ông tôi đã già, thế mà không một ngày nào ông quên ra vườn. Tôi vẫn thường tha thẩn theo ông, khi xới gốc, lúc tưới nước giúp ông. Tôi thầm mong sao cho ông tôi đừng già thêm nữa.

PHONG THU

CHÍNH TẢ

I – Tập chép *(nhìn sách)* **: Làm anh**

1. *Bài chép* : 3 khổ thơ đầu.
2. *Viết đúng* :
   – chuyện, "người lớn", dỗ dành, dịu dàng.
   – nâng, ngã.

3. *Luyện tập*

a) Viết chữ *chuyện* vào trước hoặc sau các chữ sau đây : *câu, trò, kể*.

b) Điền vào chỗ trống :

truongxua.vn

– *dỗ* hay *giỗ* : .... em, dạy.., ngày...
– *dàng* hay *ràng* : dịu..., rõ..., dễ..., rộn...
– *ngã* hay *ngả* : Chị... em nâng ; Mỗi người đi một...

c) Đố em điền đúng :

Nâng như... trứng, hứng như... hoa.

II – Chính tả *(nghe đọc)* **: Bé Hoa**

1. *Bài viết* : "Bây giờ... em ngủ ".
2. *Viết đúng* :
   – Hoa, Nụ, yêu
   – da, ru, mắt, ngủ, võng.

3. *Luyện tập*

a) Viết chữ *yêu* vào trước hoặc sau các chữ sau đây : *mến, thương, thân, quý*.

b) Điền vào chỗ trống :

– *da, ra* hay *gia* : ... thịt, ...vào,... đình, giày bằng...
– *mắt* hay *mắc* : hai con ..., ... lỗi chính tả, có tai có..., thác ...

TỪ NGỮ

ÔNG BÀ

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Ông, bà, ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại

– Yêu quý, kính mến, vâng lời, giúp đỡ.

II – Bài tập

1. Chọn từ ở mục I điền vào chỗ trống cho thích hợp :

Cha của cha em thì em gọi là...
Mẹ của cha em thì em gọi là.....
Cha của mẹ em thì em gọi là...
Mẹ của mẹ em thì em gọi là....

2. Điền vào chỗ trống :

Bé Tâm ở với bà ngoại. Thường ngày, Tâm vẫn.... bà, xâu kim cho bà may vá. Tâm hay trèo cây. Bà bảo không nên trèo cây và không nên ăn quả xanh. Tâm... bà. Bé Tâm hết lòng.... bà ngoại. Bà cũng rất... bé Tâm.

thuongmaitr

NGỮ PHÁP

CÂU – HAI BỘ PHẬN CHÍNH

(Tiếp theo)

Em Nụ đang ngủ.

Hỏi : Trong câu, nói đến ai ?

Trả lời : Nói đến "Em Nụ".

Kết luận : "Em Nụ" là bộ phận chính thứ nhất của câu.

Bộ phận chính thứ nhất của câu là bộ phận trả lời câu hỏi : Trong câu, nói đến ai ?

Đặt câu hỏi để tìm bộ phận chính thứ nhất bằng cách dùng từ "ai" :

- Mẹ cho quà bánh.
- Bé Hoa đã lớn rồi.
- Hai chị em về nhà.

TẬP LÀM VĂN

ĐIỀN TỪ

Đề bài : Chị và em.

Em tự tìm lấy từ thích hợp điền vào chỗ trống :

Bé Hoa là... của em Nụ. Bé Sơn là.... của chị Lan. Hoa rất.. . em Nụ còn Sơn thì rất... chị Lan. Có đồ chơi đẹp, Hoa.... cho em Nụ. Có quà bánh ngon, chị Lan đều.... cho Sơn. Vì thế, chị và em sống với nhau rất....

ruongxua.vn

TUẦN 8

TẬP ĐỌC

28. BÉ MAI TRỞ THÀNH NGƯỜI LỚN NHƯ THẾ NÀO

Bé Mai rất thích làm người lớn. Bé thử đủ mọi cách : bé đi dép của mẹ, bé cài trâm lên mái tóc theo kiểu của cô. Bé lại còn đeo đồng hồ tay nữa.

Nhưng chẳng có kết quả. Mọi người chỉ nhìn bé, cười chế giễu.

Một lần, bé Mai thử quét nhà như mẹ. Bé quét sạch đến nỗi mẹ phải ngạc nhiên :

- Bé Mai của mẹ, phải chăng con đã trở thành người lớn rồi ?

Và khi bé Mai rửa bát đũa thật sạch, lau thật khô, thì cả bố mẹ đều lấy làm lạ. Lúc ngồi ăn cơm, bố nói :

- Lạ thật, bé Mai nhà ta đã lớn từ lúc nào mà chúng ta không thấy !

Mai cũng cảm thấy mình đã lớn thật. Bé không đi dép của mẹ, không cài trâm, không đeo đồng hồ. Rõ ràng những thứ ấy không làm cho trẻ con thành người lớn được.

(?) 1. Lúc đầu, bé Mai muốn làm người lớn bằng cách nào ?

2. Do đâu mà bé Mai được cả nhà coi như người lớn ?

3. Em đã trở thành người lớn như bé Mai chưa ? Hãy kể vài việc em đã làm ở nhà để giúp đỡ bố mẹ.

ruongxua.vn

29. NÓI VỚI EM

(Học thuộc lòng)

Nếu nhắm mắt trong vườn lộng gió
Sẽ được nghe nhiều tiếng chim hay
Tiếng lích rích chim sâu trong lá
Con chìa vôi vừa hót vừa bay.

Nếu nhắm mắt nghe bà kể chuyện
Sẽ được nhìn thấy các bà tiên

Thấy chú bé đi hài bảy dặm
Quả thị thơm, cô Tấm rất hiền.

Nếu nhắm mắt nghĩ về cha mẹ
Đã nuôi em khôn lớn từng ngày
Tay bồng bế, sớm khuya vất vả
Mắt nhắm rồi, lại mở ra ngay.

VŨ QUẦN PHƯƠNG

thuongmaitr

?

1. Đứng trong vườn, nếu nhắm mắt lại, em sẽ được nghe những tiếng gì ?
2. Khi nghe bà kể chuyện, nếu nhắm mắt lại, em tưởng tượng thấy những gì ?

*3. Nếu nghĩ về công ơn cha mẹ, em hiểu được điều gì ?

4. Mỗi câu thơ có mấy tiếng ? Tìm vần giống nhau ở cuối các câu.

30. GIÀN MƯỚP

Thật là tuyệt ! Mấy bông hoa vàng tươi, như những đốm nắng, đã nở sáng trưng trên giàn mướp xanh mát. Cái giàn trên mặt ao soi bóng xuống làn nước lấp lánh hoa vàng. Mấy chú cá rô cứ lội quanh lội quẩn ở đó chẳng muốn đi đâu. Cứ thế, hoa nở tiếp hoa. Rồi quả thi nhau chòi ra... bằng ngón tay... bằng con chuột. Rồi bằng con cá chuối to. Có hôm chị em tôi hái không xuể. Bà tôi sai mang đi biếu cô tôi, dì tôi, cậu tôi, chú tôi, bác tôi, mỗi người một quả.

VŨ TÚ NAM

truongxua.vn

: – *Cá chuối* : còn gọi là cá quả hay cá trầu.
– *Không xuể* : không hết được.

? 1. Kể những nét đẹp của giàn mướp khi có hoa.

Bố mẹ Lan quê ở Hà Nội. Họ hàng bên... và bên... Lan cũng ở Hà Nội. Lan gọi các anh, các chị của bố và mẹ đều bằng.... Các em trai và em gái của bố thì Lan gọi bằng... và... Nhưng các em trai, em gái của mẹ, Lan gọi bằng ... và....

2. Ai bên nội, ai bên ngoại ?

Giàn mướp ở nhà rất sai quả. Có hôm chị em tôi hái không xuể. Bà tôi sai mang đi biếu *cô* tôi, *dì* tôi, *cậu* tôi, *chú* tôi, *bác* tôi mỗi người một quả.

Như vậy, tôi đã biếu những ai bên nội, bên ngoại ?

NGỮ PHÁP

CÂU – HAI BỘ PHẬN CHÍNH

(Tiếp theo)

Bộ phận chính thứ nhất của câu còn là bộ phận trả lời câu hỏi : Trong câu nói đến con gì ? Nói đến cái gì ?

1. Đặt câu hỏi để tìm bộ phận chính thứ nhất trong hai câu sau :

Con chìa vôi vừa hót vừa bay.
Hoa mướp nở vàng rực.

2. Tìm bộ phận chính thứ nhất trong các câu sau :

Bé Hoa đang viết thư cho bố. Em nắn nót viết từng chữ. Bức thư đã viết xong. Con mèo đang lim dim ngủ trên bàn.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đề bài : Giàn mướp.

(Xem tranh ở bài *Giàn mướp)*

2. Câu hỏi :

1. Giàn mướp (trong tranh) bắc ở đâu ?
2. Trên giàn mướp, em thấy những gì ?
3. Hình thù những quả mướp khác nhau như thế nào ?
4. Em hãy nhìn vào tranh đặt thêm một câu hỏi và tự trả lời.

thuongmaitr

TẬP ĐỌC

32. ĐỒ DÙNG ĐỂ Ở ĐÂU

Minh nhìn lên đồng hồ. Đã đến giờ đi học. Minh cuống cuồng tìm quần áo để mặc. Nhưng chú bé không thấy quần dài, không thấy áo, không thấy dép đâu cả.

Minh gắt lên :

- Quần ta đâu rồi ?

Quần lên tiếng :

- Tôi đây ! Tôi đây ! Tôi ở trong xó tủ. Tối qua anh nhét tôi vào đây cơ mà !

2. Tác giả đã ví quả mướp từ lúc bé đến lúc lớn với những vật gì ?

*3. Đặt một câu với mỗi từ : *sáng trưng, lấp lánh*.

4. "Chú" khác với "cậu" như thế nào ? "Cô" khác với "dì" như thế nào ?

31. QUẠT CHO BÀ NGỦ

(Bài đọc thêm)

Ơi chích chòe ơi !
Chim đừng hót nữa
Bà em ốm rồi
Lặng cho bà ngủ.

Bàn tay bé nhỏ
Vẫy quạt thật đều
Ngấn nắng thiu thiu
Đậu trên tường trắng.

thuongmaitr

Căn nhà đã vắng
Cốc chén nằm im
Đôi mắt lim dim
Ngủ ngon bà nhé.

Hoa cam, hoa khế
Chín lặng trong vườn
Bà mơ tay cháu
Quạt đầy hương thơm.

THẠCH QUỲ

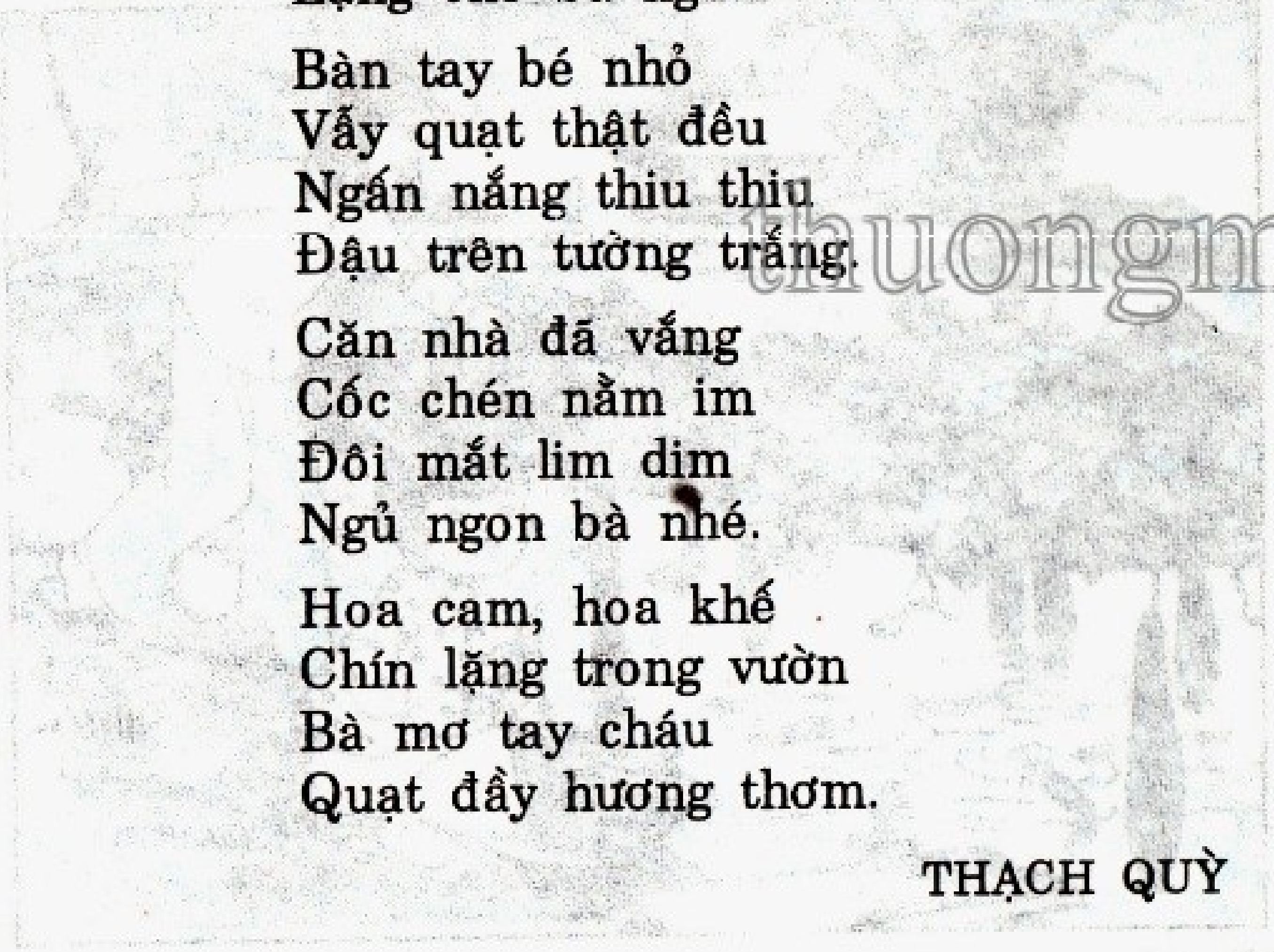

CHÍNH TẢ

I – Chính tả (*nghe đọc*) : Bé Mai trở thành người lớn như thế nào

1. *Bài viết :* "Một lần... lấy làm lạ".

2. *Viết đúng :*
- người, quét
- trở, ngạc nhiên, bát đũa.

3. *Luyện tập*

a) Tìm và viết vào vở những chữ có *ươi* trong câu sau :

Cười người hôm trước, hôm sau người cười.
Em tìm thêm ba từ có *ươi*.

b) Điền vào chỗ trống :

- *chở* hay *trở* : thuyền... thóc, em... về nhà.
- *ngạc* hay *ngạt* : ... nhiên, ... thở, kinh ..., ngào ...
- *bát* hay *bác* : ... đũa, chú ...

II – Chính tả *(trí nhớ)* : Mẹ

1. *Bài viết :* 6 câu đầu.
2. *Viết đúng :*
- quạt, lặng
- nắng oi, tiếng.

3. *Luyện tập*

a) Viết chữ *quạt* vào trước (hay sau) các chữ sau đây : *cái, nan, giấy, máy, em.*

truongxua.vn

b) Điền vào chỗ trống :

- *l* hay *n* : im ...ặng, gánh ...ặng, ...ắng tai, trời ...ắng.
- *n* hay *ng* : tiế... ve ran, tiế... lên, tiế... ru, tiế... bộ.
- *vẫn* hay *vẩn* : trời mưa, em ... đi học. Em không chơi vơ ... ở dọc đường.

TỪ NGỮ

HỌ HÀNG NỘI NGOẠI

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ
- Họ hàng, họ nội, họ ngoại
- Chú, bác, cô, dì, cậu
- Thân thiết, ruột thịt.

II – Bài tập

1. Điền từ thích hợp vào các chỗ trống :

- Áo ta đâu ?

- Tôi ở đây ! Trên đình màn này. Tối qua anh vứt tôi lên đây cơ mà ! - Chiếc áo nhăn nhúm, kêu lên như vậy.

- Dép của ta ở đâu ?

- Tôi đây ! Dưới gầm tủ ấy ! - Chiếc dép bên phải trả lời. Chiếc bên trái im thin thít. Nó không nghe thấy tiếng Minh hỏi. Nó nằm ngoài cửa.

Cuối cùng, Minh cũng mặc xong quần áo và tìm thấy dép. Nhưng trống vào học đã đánh rồi. Minh chạy bở hơi tai mà vẫn chậm.

NHỊ HÀ

: *Chạy bở hơi tai* : chạy vội vã và mệt hết sức .

thuongmaitr

?
1. Đồ dùng của Minh để như thế nào ? Để như vậy có đúng chỗ không ? Nên để như thế nào cho đúng chỗ ?
2. Đồ dùng để lộn xộn có hại gì ?

*3. Đặt câu với mỗi từ ngữ : *cuống cuồng, chạy bở hơi tai, im thin thít.*

33. ĐÀN GÀ MỚI NỞ

(Học thuộc lòng)

Lông vàng mát dịu
Mắt đẹp sáng ngời
Ôi ! Chú gà ơi !
Ta yêu chú lắm !

Mẹ dang đôi cánh
Con biến vào trong
Mẹ ngẩng đầu trông
Bọn diều, bọn quạ.

Bây giờ thong thả
Mẹ đi lên đầu
Đàn con bé tí
Líu ríu chạy sau.

Con mẹ đẹp sao
Những hòn tơ nhỏ
Chạy như lăn tròn
Trên sân, trên cỏ.

Vườn trưa gió mát
Bướm bay dập dờn
Quanh đôi chân mẹ
Một rừng chân con.

truongxua.vn

PHẠM HỔ

(?) 1. Nêu những nét xinh đẹp của đàn gà con (ở khổ 1 và khổ 3–4).

2. Tìm những từ tả gà mẹ bảo vệ đàn con.

3. Những câu nào cho biết gà mẹ có nhiều con ? (ở khổ 3 và 5)

4. Tìm những tiếng cùng vần ở cuối mỗi dòng.

34. CÔ CHỔI RƠM

(Bài đọc thêm)

Trong họ hàng nhà chổi thì cô bé Chổi Rơm vào loại xinh xắn nhất. Cô có chiếc váy vàng óng, không ai đẹp bằng. Áo của cô cũng bằng rơm thóc nếp vàng tươi, được tết săn lại, cuốn từng vòng quanh người, trông cứ như áo len vậy.

Tuy bé nhưng Chổi Rơm rất được việc. Ngày hai lần, chị Thùy Linh mang chổi ra quét nhà. Chỉ quét nhà thôi, còn sân, vườn đã có loại chổi khác cứng hơn.

Chị rất quý Chổi Rơm. Chị đã nhờ bà đóng cho chiếc đinh sau cánh cửa. Mỗi lần quét nhà xong, chị treo Chổi Rơm lên đấy vừa đỡ ẩm chổi, lại gọn nhà. Thế là sau những lần lao động mệt nhọc, Chổi Rơm được nằm yên ngủ một giấc ngon lành.

thuongmaitr

VŨ DUY THÔNG

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Đồ dùng để ở đâu

1. *Bài viết :* "Mình nhìn lên... đâu cả" và "Cuối cùng....vẫn chậm".

2. *Viết đúng:*

– quần, dép, cuống cuồng
– xong, cuối, đã.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *xong* hay *song:* Làm bài ... em mới đi chơi.

Cửa sổ thường có chấn .... gỗ hay chấn... sắt.

– *cuối* hay *cúi* : ... cùng, ...năm,...đầu... cổ.

II – Tập chép (*nhìn bảng)* : Đàn gà mới nở

1. *Bài chép :* 3 khổ thơ đầu.
2. *Viết đúng :*
   - dịu, yêu, ngẩng, điều
   - dang, líu ríu.
3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *d* hay *r :* ... ang tay, ngô... ang, râm ...an.

– *n* hay *ng* :

+ Những con bò và... nổi bật trên thảm cỏ xanh.

+ Những buổi sá... , đà... bò cứ xá... đến những bãi cỏ non. Thỉnh thoảng, chúng ngẩ... đầu lên có vẻ ngó ngẩ...

TỪ NGỮ

ÔN TẬP

1. Sắp xếp tên gọi những người trong gia đình theo thứ tự trên dưới.

ruongxua.vn

2. Thế nào là ông nội, bà nội ? Thế nào là ông ngoại, bà ngoại ?

3. Bên nội là gì ? Bên ngoại là gì ? Kể tên một số bà con bên nội, bên ngoại.

4. Bé Mai là con của chú tôi và thím tôi, nên là em họ tôi. Bé Hoa cũng là em họ tôi, vì là con của cậu tôi và mợ tôi. Vậy ai là em họ bên nội ? Ai là em họ bên ngoại ?

5. Em đã nhường nhịn các em ở nhà như thế nào ? Trong một gia đình hòa thuận thì mọi người đối xử với nhau ra sao ?

NGỮ PHÁP

CÂU – HAI BỘ PHẬN CHÍNH

(Tiếp theo)

Chị Thùy Linh quét nhà.

Hỏi : Trong câu nói đến ai ?

Trả lời : Nói đến "Chị Thùy Linh".

Vậy "Chị Thùy Linh" là bộ phận chính thứ nhất của câu.

Hỏi : "Chị Thùy Linh" làm gì ?

Trả lời : "Quét nhà".

Kết luận :"Quét nhà" là bộ phận chính thứ hai của câu.

Bộ phận chính thứ hai của câu là bộ phận trả lời câu hỏi" .... làm gì ?"

Đặt câu hỏi để tìm bộ phận chính thứ hai trong các câu sau :

- Bà tôi kể nhiều truyện cổ tích.
- Gà mẹ che chở cho con.
- Bố bạn Tuấn đóng bàn ghế.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đề bài : Đàn gà mới nở .

(Xem tranh ở bài "Đàn gà mới nở")

2. Câu hỏi :

1. Đàn gà con trong tranh có những nét gì đẹp ?
2. Gà mẹ và gà con đang làm gì ? Ở đâu ?
3. Con gì đe dọa đàn gà con ?
4. Gà mẹ làm gì để bảo vệ đàn con ?
5. Nhìn tranh, em hãy đặt thêm một câu hỏi nữa và tự trả lời.

thuongmaitr

Đất nước ta

ruongxua.vn

TUẦN 10

TẬP ĐỌC

35. VẼ QUÊ HƯƠNG

Bút chì xanh đỏ
Em gọt hai đầu
Em thử hai màu
Xanh tươi, đỏ thắm.

Em vẽ làng xóm
Tre xanh, lúa xanh
Sông máng lượn quanh
Một dòng xanh mát
Trời mây bát ngát
Xanh ngắt mùa thu
Xanh màu ước mơ...
Em quay đầu đỏ
Vẽ nhà em ở
Ngói mới đỏ tươi
Trường học trên đồi
Em tô đỏ thắm
Cây gạo đầu xóm
Hoa nở chói ngời
A, nắng lên rồi !
Mặt trời đỏ chót
Lá cờ Tổ quốc
Bay giữa trời xanh...

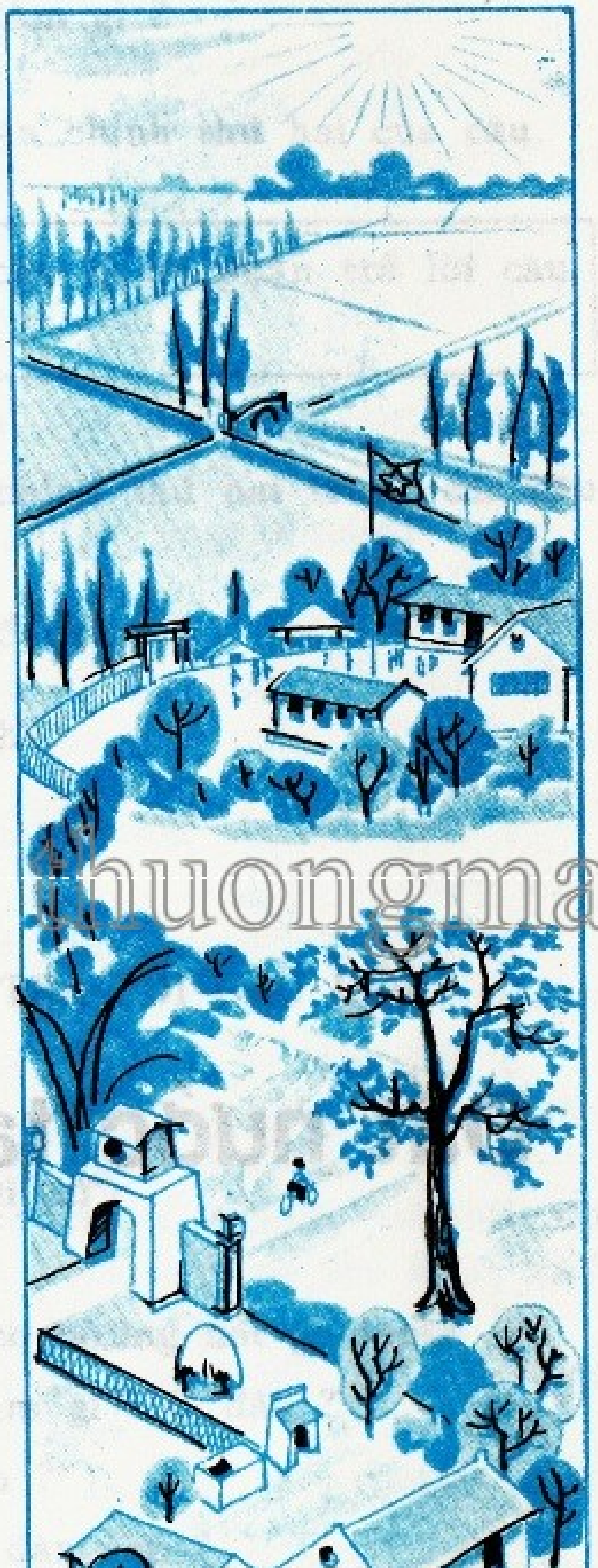

thuongmaitr

Chị ơi bức tranh
Quê ta đẹp quá !

ĐỊNH HẢI

(?) 1. Nêu những cảnh vật có màu xanh được tả trong bài. Tìm thêm những cảnh vật có màu xanh ở quê em.

2. Những cảnh vật nào có màu đỏ đã được tả trong bài ?

* Kể thêm những cảnh vật có màu đỏ ở quê em.

3. Nêu những từ chỉ màu xanh và màu đỏ có trong bài.

* Tìm thêm các từ chỉ màu xanh và màu đỏ mà em biết. Ví dụ : xanh tươi, xanh ngắt, đỏ thắm, đỏ tía,...

36. TA YÊU QUÊ TA

(Học thuộc lòng)

truongxua.vn

Yêu từng bờ ruộng, lối mòn,
Đỏ tươi bông gạo, biếc rờn ngàn dâu.
Yêu con sông mặt sóng xao,
Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca.
Yêu hàng ớt đã ra hoa,
Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông.
Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,
Tiếng thoi lách cách bên nong dâu tằm.

LÊ ANH XUÂN

:

- *Ngàn dâu :* bãi trồng dâu rất rộng, thường ở ven các sông lớn.
- *Mặt sóng xao :* mặt nước chuyển động nhẹ, lăn tăn gợn sóng.
- *Trổ bông :* nở hoa, ra hoa.
- *Tiếng mẹ ru nồng :* tiếng mẹ ru ấm áp, đậm đà.

?

1. Đọc bài này, em thấy quê hương tác giả là thành phố hay nông thôn ? Vì sao em biết ?
2. Tác giả yêu những cảnh vật nào ở quê nhà ?
3. Kể những màu sắc và âm thanh trong bài.

*4. Kể một vài cảnh đẹp ở quê em.

37. HỒ GƯƠM

Nhà tôi ở cách Hồ Gươm không xa. Từ trên gác cao nhìn xuống, hồ như một chiếc gương bầu dục lớn, sáng long lanh.

Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn. Mái đền lấp ló bên gốc đa già, rễ, lá xum xuê. Xa một chút là Tháp Rùa, tường rêu cổ kính, xây trên gò đất cỏ mọc xanh um. Có buổi, người

ta thấy có con rùa lớn, đầu to như trái bưởi, nhô lên khỏi mặt nước. Nó như lắng nghe tiếng chuông đồng hồ trên tầng cao nhà bưu điện buông từng tiếng ngân nga trong gió. Tôi thầm nghĩ : Không biết có phải con rùa đã từng ngậm thanh kiếm của vua Lê thắng giặc đó không ?

NGÔ QUÂN MIỆN

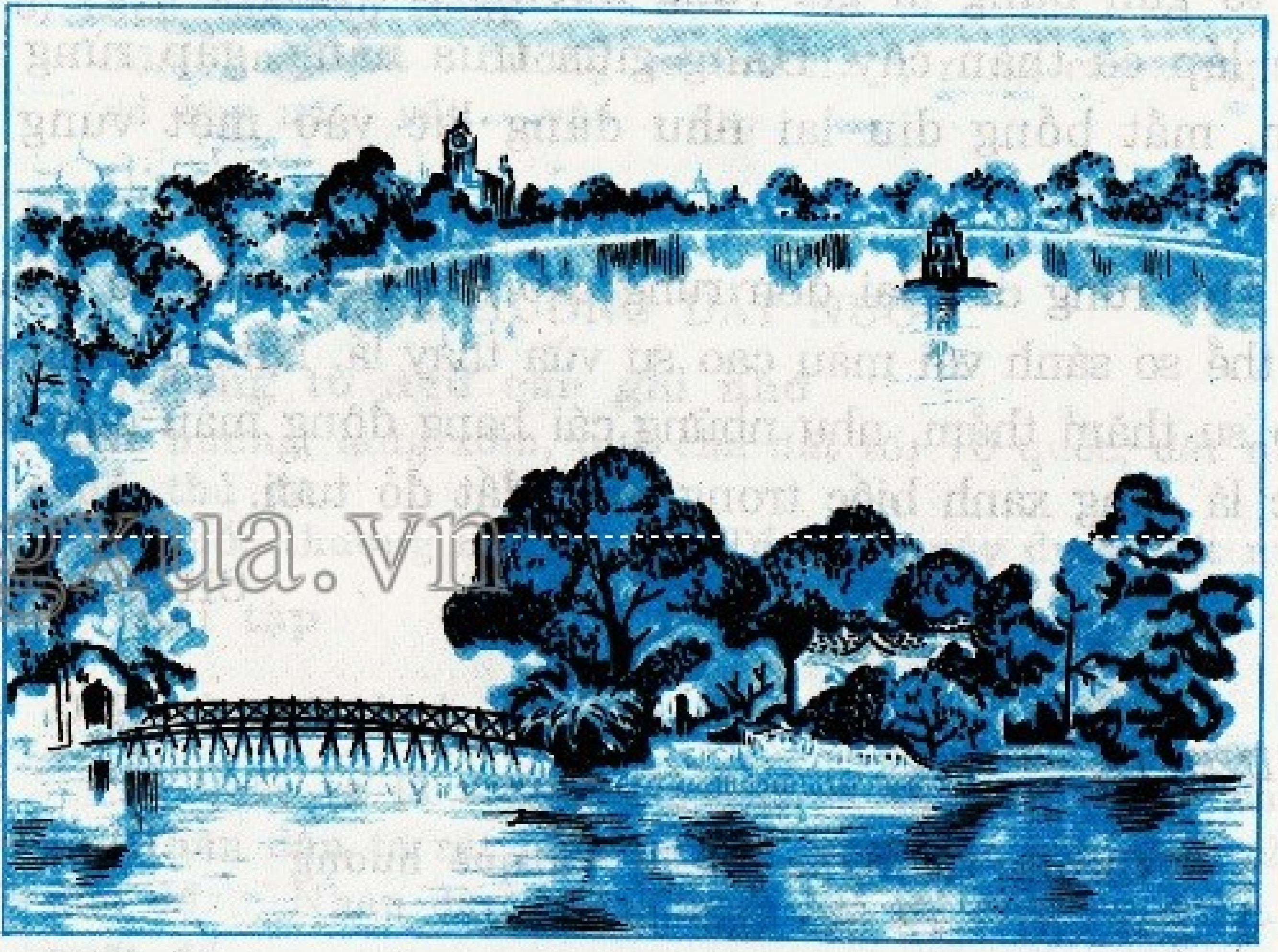

truongxua.vn

[:] – *Hồ Gươm :* còn gọi là hồ Hoàn Kiếm ở thủ đô Hà Nội.

– *Cổ kính :* cổ và trang nghiêm.

(?) 1. Tác giả so sánh Hồ Gươm với vật gì ?

2. Nhìn vào tranh, em chỉ cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn, Tháp Rùa.

3. Nêu những vẻ đẹp của Hồ Gươm được tác giả tả trong bài.

38. RỪNG MIỀN ĐÔNG

(Bài đọc thêm)

Đang vào mùa rừng dầu trút lá. Tàu lá dầu liệng xuống như cánh diều, phủ vàng mặt đất. Mỗi khi có con hoẵng chạy qua, thảm lá khô vang động như có ai đang bẻ chiếc bánh đa. Những cây dầu con mới lớn, phiến lá đã to gần bằng lá già rụng xuống. Lá như cái quạt nan che lấp cả thân cây. Đang giữa trưa nắng, gặp rừng dầu non, mắt bỗng dịu lại như đang lạc vào một vùng rau xanh mát.

Hết rừng dầu lại đến rừng cao su. Màu xanh lá dầu chỉ có thể so sánh với màu cao su vừa thay lá. Những cánh rừng cao su thăm thẳm, như những cái hang động màu ngọc bích. Sắc lá càng xanh biếc trong màu đất đỏ tươi.

thuongmaitr

CHU LAI

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Vẽ quê hương

1. *Bài viết* : 12 câu thơ đầu.
2. *Viết đúng*
   - lượn quanh, dòng
   - màu, máng, vẽ.
3. *Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :
   - *n* hay *ng* : dòng sông lượ..., bay lượ..., số lượ...
   - *vẽ* hay *vẻ* : Em... tranh. Nó cười vui...

b) Ghép chữ rồi đọc lên :
   - Ghép chữ *quanh* với các chữ : *lượn, co, chung.*
   - Ghép chữ *hòa* với các chữ : *thuận, bình.*

II – Tập chép *(nhìn sách)* : Nói với em

1. *Bài viết* : 2 khổ sau của bài thơ.
2. *Viết đúng*
   – nhắm, chuyện, khuya, Tấm.
   – dặm, nuôi, vất vả.
3. *Luyện tập*

a) Ghép chữ rồi đọc lên :
   – Ghép chữ *chuyện* với các chữ : *nói, kể.*
   – Ghép chữ *khuya* với các chữ : *đêm, thức.*

b) Điền vào chỗ trống :
   – *dặm* hay *rậm* : đường xa muôn... ; rừng cây... rạp.
   – *vả* hay *vã* : vất..., vật..., ăn...

TỪ NGỮ

QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Quê hương, làng xóm, quê cha đất tổ, Tổ quốc, đất nước, non sông, thủ đô

– Yêu nước thương nòi, bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước.

ruongxua.vn

II – Bài tập

Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống :

Tổ quốc ta là nước... Hà Nội là thủ đô của ... chúng ta. Nhân dân ta rất giàu lòng.... luôn luôn sẵn sàng chiến đấu để..... Nhân dân ta lại hăng hái thi đua lao động sản xuất để....

NGỮ PHÁP

CÂU – HAI BỘ PHẬN CHÍNH

(Tiếp theo)

1. Đặt câu hỏi để tìm bộ phận chính thứ nhất và bộ phận chính thứ hai trong hai câu sau :
   – Chúng em chăm học chăm làm.
   – Đất nước ta vô cùng tươi đẹp.

Bộ phận chính thứ hai của câu còn là bộ phận trả lời câu hỏi : ".... như thế nào ?"

2. Nhìn vào hình vẽ và đặt câu :

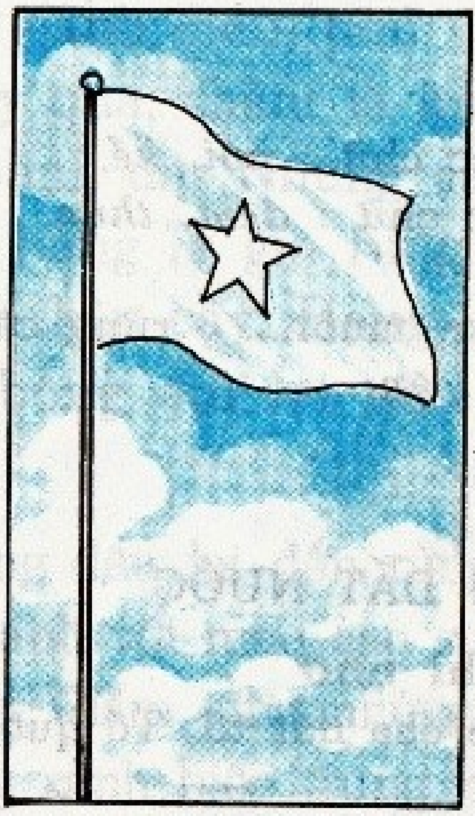

3. Em hãy viết vào vở những câu em vừa đặt. Phân biệt bộ phận chính thứ nhất và bộ phận chính thứ hai của câu.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

I – Đề bài : Quê hương.

(Xem tranh ở bài *Vẽ quê hương*)

II – Câu hỏi :

1. Nhìn bức tranh quê hương, em thấy đây là cảnh nông thôn hay thành phố ? Vì sao em biết ?

2. Tranh vẽ những cảnh gì ? Em thích cảnh nào nhất ?

3. Dựa vào tranh, em nêu thêm hai câu hỏi và tự trả lời.

thuongmaitr

TUẦN 11

TẬP ĐỌC

39. BẾN NHÀ RỒNG

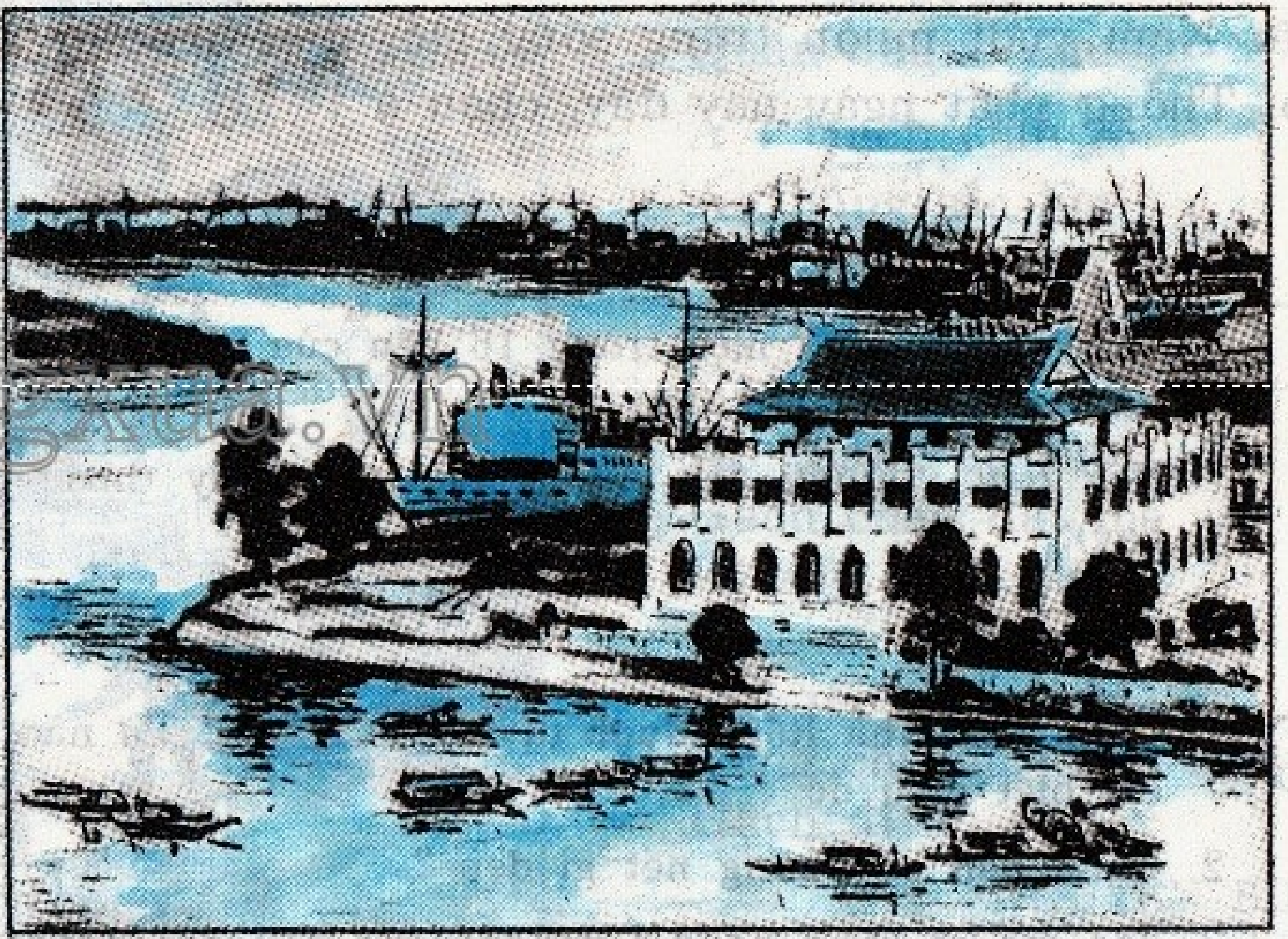

Nền trời rực hồng. Từng đàn chim én chao lượn, bay ra phía biển. Những con tàu sơn trắng đậu san sát, tung bay cờ đủ màu của các nước. Trông chúng như những tòa lâu đài nổi, ẩn hiện giữa sương mù và làn khói nước nhè nhẹ cuốn lên trong gió ban mai.

Một hồi còi rền mặt sông. Hùng hỏi ông :

- Cháu nghe nói mấy chú hoa tiêu biết hết những chỗ sâu, cạn, những chỗ có đá ngầm trên sông này phải không ông ?

- Đúng !

- Giỏi quá ông nhỉ !

- Nhưng Bác Hồ mới là người hoa tiêu tài giỏi nhất. Cách đây bảy mươi năm, từ bến cảng này, Bác đã ra đi tìm đường cứu nước. Bác đã lái con thuyền Tổ quốc Việt Nam vượt muôn trùng sóng gió, đến bến bờ Độc lập, Thống nhất ngày nay đấy, cháu ạ !

ĐOÀN GIỎI

:

– *Bến Nhà Rồng* : một trong 16 bến của cảng Sài Gòn, nằm trên sông Sài Gòn.

– *Hoa tiêu* : người dẫn đường cho tàu thủy (hoặc máy bay).

?

1. Cảnh bến Nhà Rồng được tả vào lúc nào ? Từ nào cho em biết điều đó ?
2. Cảnh bến có những nét gì đẹp ?
3. Tác giả so sánh những con tàu với vật gì ?
4. Bến Nhà Rồng còn giữ được kỉ niệm gì đáng quý ?

thuongmaitr

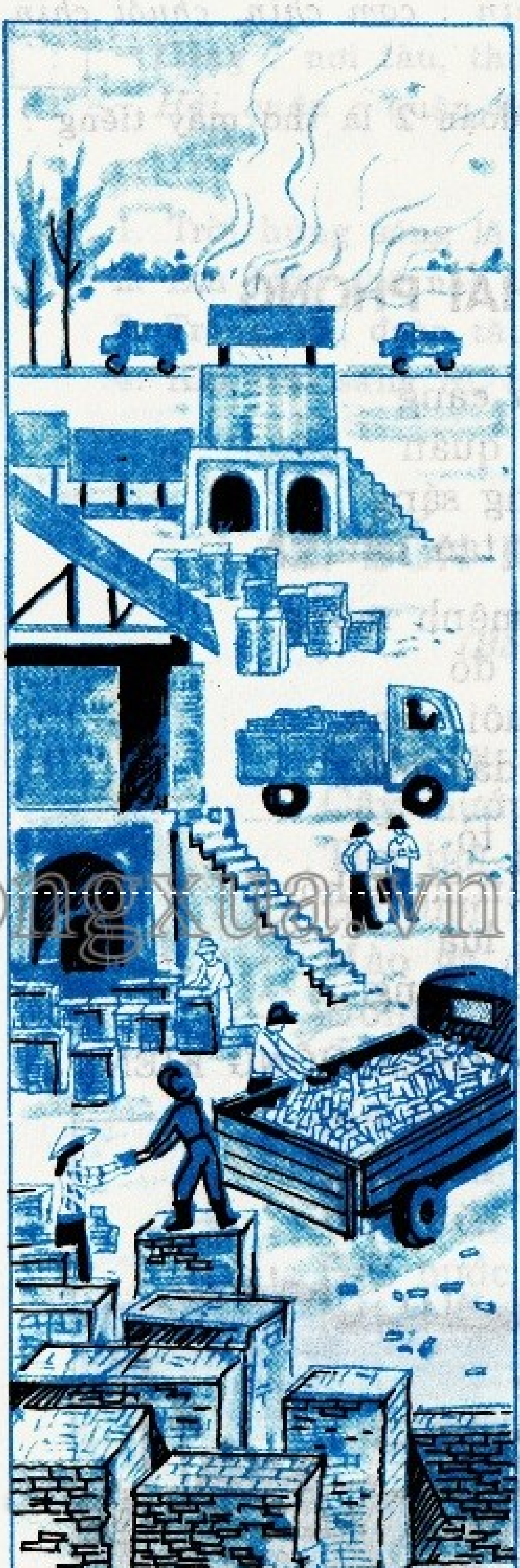

40. GẠCH ĐỎ

(Học thuộc lòng)

Gạch vào lò
Lửa bùng to,
Khói ngùn ngụt
Than đỏ rực
Suốt đêm ngày.
Gạch kề vai
Đứng chịu nóng,
Hơi lửa bỏng
Quấn quanh người.

A ! Gạch chín rồi
Áo hồng sắc lửa
Lanh canh tiếng cười.
Gạch ơi ! Gạch ơi !
Gạch rắn, gạch khỏe,
Áo thắm, áo tươi,
Gạch chào đất mẹ
Đi xây cuộc đời.
Kìa, xe đã đến,
Còi reo đón mời,
Từng chuyến, từng chuyến
Gạch đi đỏ trời.

NGUYỄN BIỂU

(?) 1. Những câu thơ nào cho em biết viên gạch ở đây được ví như con người ?

2. Những viên gạch đã nung chín trông tươi đẹp và cứng rắn như thế nào ?

*3. Em hiểu gạch "đi xây cuộc đời" ý nói gạch dùng để làm gì ?

uongxua.vn

4. Phân biệt nghĩa của từ *chín* : *cơm chín, chuối chín, gạch chín, chín tuổi.*

5. Đoạn 1 là thơ mấy tiếng, đoạn 2 là thơ mấy tiếng ?

41. BẾN CẢNG HẢI PHÒNG

Em ra thăm bến cảng
Thăm chú ở hải quân
Lúc trời vừa hửng sáng
Sương sớm đang tan dần.

Giữa mặt nước mênh mông
Tàu hải quân ta đó
Xếp hàng nối đuôi nhau
Trông như từng dãy phố.

Khi mặt trời lên tỏ
Nước xanh chuyển màu hồng
Cờ trên tàu như lửa
Sáng bừng cả mặt sông.

NGUYỄN HỒNG KIÊN

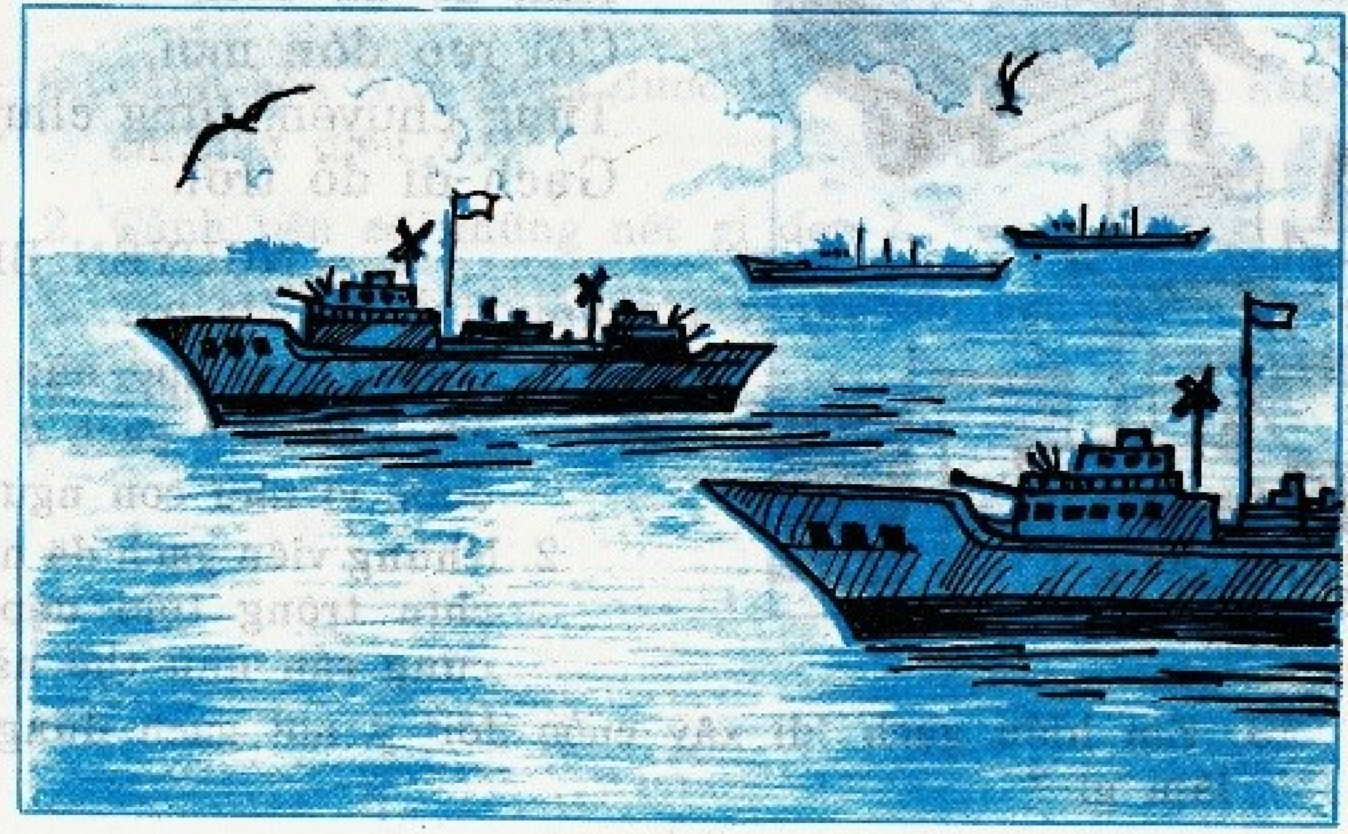

thuongmaitr

[:] – *Cảng :* nơi tàu, thuyền đậu để chuyển hàng.
– *Hải quân :* quân đội bảo vệ vùng biển.

(?) 1. Trời hửng sáng là vào khoảng mấy giờ sáng ?
2. Em hiểu thế nào là tàu *xếp hàng nối đuôi nhau* ?
3. Trong bài, đoàn tàu hải quân được so sánh với cái gì ?
4. Khi trời sáng rõ, bến cảng trông đẹp như thế nào ?

42. BỐN MÙA HOA THẮM

(Bài đọc thêm)

Cây bầu hoa trắng,
Cây mướp hoa vàng,
Tím tím hoa xoan,
Đỏ tươi râm bụt.
Mào gà đỏ chót,
Hồng ửng hoa đào,
Cao tít hoa cau,
Mà thơm ngan ngát.
Hoa sen trên nước,
Hoa dừa trên mây,
Đất nước em đây,
Bốn mùa hoa thắm.

Tập đọc lớp Hai – 1980

uongxua.vn

CHÍNH TẢ

I – Chính tả ***(nghe đọc)*** **: Bến Nhà Rồng**

1. *Bài viết :* "Nến trời... ban mai".
2. *Viết đúng :*
   – Nhà Rồng, chao lượn, tòa, cuốn

– san sát, nổi

3. *Luyện tập*

a) Đố em : Trong các chữ *lượn, đổi, cánh, trả*

– Chữ nào có thể ghép với chữ *chao* ?
– Chữ nào có thể ghép với chữ *trao* ?

b) Điền vào chỗ trống :

– *sát* hay *xát* : san..., cọ...., nằm... đất, ... xà phòng.
– *san* hay *sang* : ... bằng, ... phẳng, giàu ..., ... sông.

II – Chính tả (*trí nhớ*) : Ta yêu quê ta

1. *Bài viết* : Cả bài.
2. *Viết đúng*:
– yêu, biếc rờn, dòng
– dâu, tươi, tuổi, trổ.

3. *Luyện tập*

a) Gạch dưới những chữ *yêu* trong bài chính tả.

b) Điền vào chỗ trống :
– *ui* hay *ươi* : đỏ t..., tốt t..., c ~... ngựa, khung c ?.., g ?. thư.
– *ui* hay *uôi* : nhỏ t.?.., t .?... thân, lên bảy t ..?.

thuongmaitr

TỪ NGỮ

THÀNH PHỐ

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Thành phố, đường phố, cửa hàng, nhà máy, xe cộ, mặt đường, vỉa hè

– San sát, tấp nập, nhộn nhịp.

II – Bài tập

Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

Ở các thành phố thường có nhiều nhà cửa .... Trên đường phố, suốt ngày.... qua lại nhộn nhịp. Hai bên... người đi bộ cũng đi lại... Thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là những... lớn nhất ở nước ta.

NGỮ PHÁP

ÔN TẬP CÂU

1. Tại sao nói và viết phải thành câu ?

2. Khi viết, hết câu ta phải làm gì ? Chữ đầu câu phải viết như thế nào ?

3. Đoạn văn sau đây có mấy câu ? Viết lại, chấm câu cho đúng.
Nhân dân ta rất anh hùng đất nước ta vô cùng tươi đẹp chúng em cố gắng học giỏi chúng ta xây dựng Tổ quốc giàu mạnh.

4. Câu có mấy bộ phận chính ?

5. Bộ phận chính thứ nhất trả lời câu hỏi nào ?

6. Tìm bộ phận chính thứ nhất trong mấy câu sau :
- Chúng em yêu quý Tổ quốc Việt Nam.
- Con rùa nhô đầu lên khỏi mặt nước.
- Dòng sông rì rào hát ca.

7. Bộ phận chính thứ hai trả lời câu hỏi nào ?

8. Tìm bộ phận chính thứ hai trong mấy câu sau :
- Em ra thăm bến cảng.
- Nền trời rực hồng.
- Đồng ruộng quê hương đẹp như một bức tranh.

truongxua.vn

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đề bài : Nhà máy gạch.
(Xem tranh ở bài *Gạch đỏ*).

2. Câu hỏi :

1. Nhìn tranh, em có thể biết đây là nhà máy gì không ? Vì sao em biết ?

2. Các chú công nhân đang làm gì ?

3. Trên bãi nhà máy, nhiều người đang làm gì bên chiếc xe vận tải ?

4. Xe vận tải chở gạch đi những đâu ? Để làm gì ?

5. Em hãy kể những nhà máy khác ở quê em.

TUẦN 12

TẬP ĐỌC

43. CÁNH ĐỒNG LÚA CHÍN

Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng vàng óng, xua tan dần hơi lạnh mùa đông. Lúa nặng trĩu bông, ngả đầu vào nhau, thoang thoảng hương thơm. Từng cơn gió nhẹ làm cả biển vàng rung rinh như gợn sóng. Đàn chim gáy ở đâu bay về gù vang cánh đồng, như hòa nhịp với tiếng hát trên các thửa ruộng. Các tổ lao động đang

thoăn thoắt đưa tay hái, xén ngang từng bụi lúa. Nón trắng nhấp nhô, mọi người dàn thành hàng ngang như một đoàn quân đang nhịp nhàng tiến bước.

Ngày mùa, cánh đồng lúa trông thật là đẹp mắt.

TRÚC MAI

(?) 1. Những từ ngữ nào cho em biết cánh đồng lúa rất tốt ?

2. Tìm những từ tả màu sắc của cánh đồng lúa chín.

3. Ngoài màu sắc đẹp đẽ được nhìn thấy, đứng ở cánh đồng lúa chín, ta còn ngửi thấy mùi gì và nghe thấy âm thanh gì ?

4. Câu nào tả cảnh mọi người đang hăng say gặt lúa ?

*5. Đặt câu với mỗi từ : *thoăn thoắt, nhấp nhô.*

truongxua.vn

44. LŨY TRE

(Học thuộc lòng)

Mỗi sớm mai thức dậy
Lũy tre xanh rì rào
Ngọn tre cong gọng vó
Kéo mặt trời lên cao

thuongmaitr

Những trưa đồng đầy nắng
Trâu nằm nhai bóng râm
Tre bần thần nhớ gió
Chợt về đầy tiếng chim.

Mặt trời xuống núi ngủ
Tre nâng vầng trăng lên
Sao, sao treo đầy cành
Suốt đêm dài thắp sáng.

Bỗng gà lên tiếng gáy
Xôn xao ngoài lũy tre
Đêm chuyển dần về sáng
Mầm măng đợi nắng về.

NGUYỄN CÔNG DƯƠNG

: *Lũy tre* : nhiều bụi tre trồng thành dãy dày bao quanh làng xóm.

? 1. Nhìn mặt trời nhô lên ở đầu bụi tre, tác giả tưởng tượng ngọn tre đang làm gì ?

2. Buổi trưa thường có những loài vật nào đến với lũy tre và đến để làm gì ?

3. Vào đêm có trăng sao, tác giả thấy lũy tre như thế nào ?

4. Sắp xếp lại thứ tự các từ ngữ sau đây cho thành câu (mỗi câu xếp 2 cách) :

a) | khuất dần | sau lũy tre | mặt trời |

b) | về tổ | lúc chiều tối | chim bay |

45. CON ĐƯỜNG LÀNG

ruongxua.vn

(Bài đọc thêm)

Con đường làng
Vừa mới đắp
Đã xanh ngắt
Hàng phi lao
Gió xôn xao
Về đưa võng
Chim vui sướng
Đến chuyền cành
Bướm từng đàn
Bay rộn rã.

Con đường làng
Vừa mới đắp
Xe chở thóc
Đã hò reo

Nối đuôi nhau
Cười khúc khích.

Con đường làng
Vừa mới đắp
Em đến lớp
Mới tinh sương
Trông thấy đường
Sao đẹp thế !

NGUYỄN NGỌC KÍ

46. CÂU ĐỐ

(Bài đọc thêm)

QUẢ GÌ ?

thuongmaitr

- Da cóc mà bọc bột lọc
Bột lọc mà bọc hòn than.

- Da cóc mà bọc bột lọc
Bột lọc mà bọc hòn son.

- Da cóc mà bọc trứng gà
Bổ ra thơm nức cả nhà muốn ăn.

- Dùng làm mứt, hoặc nấu canh
Đến khi mất sắc, theo anh học trò.

- Tên em không thiếu, chẳng thừa
Chín vàng ngon ngọt rất vừa lòng anh.

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc) :* Bến cảng Hải Phòng

1. *Bài viết :* Cả bài.

2. *Viết đúng :*

– giữa, mênh mông, chuyển

– dãy, nối đuôi, hải quân.

3. *Luyện tập*

a) Ghép chữ rồi đọc lên :

– Ghép chữ *giữa* với các chữ : *sông, chính.*

– Ghép chữ *chuyển* với các chữ : *động, lay.*

b) Điền vào chỗ trống :

– *dãy* hay *giãy* : .... núi, ... đành đạch.

– *đuôi* hay *đui* : ... cá, ... mù.

– *hải* hay *hãi* : ... quân, sợ...

II – Tập chép *(nhìn bảng)* : Cánh đồng lúa chín

1. *Bài viết :* "Ánh nắng... thửa ruộng".

2. *Viết đúng :*

– trĩu, thoang thoảng, gợn

– rung rinh, tan, trải.

3. *Luyện tập*

a) Trong các chữ : *nặng, sóng, bông, nước*

– Chữ nào có thể ghép với chữ *trĩu* ?

– Chữ nào có thể ghép với chữ *gợn* ?

b) Điền vào chỗ trống :

– *rung* hay *dung :* ... rinh, gió... cây, ... dăng... dẻ.

– *tan* hay *tang :* sương...., đám..., ... nát.

– *trải* hay *trại* : ... chiếu, ... nuôi gà.

TỪ NGỮ

NÔNG THÔN

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Làng, xóm, hợp tác xã, nông dân, lũy tre, đường làng, cánh đồng, thửa ruộng, ngày mùa

– Vàng óng, rộn rã, thoăn thoắt.

ruongxua.vn

II – Bài tập

Chọn từ thích hợp để điền vào bài sau đây :

Ngày mùa chốn làng quê

Cánh đồng trước làng rộng mênh mông, lúa trĩu bông một màu... Quang cảnh xóm làng... hẳn lên giữa mùa gặt hái. Bà con xã viên tay liềm tay hái... gặt hết... này đến thửa ruộng khác. Trên con..., đoàn xe cải tiến chất đầy những bó lúa vàng đang nối đuôi nhau tiến về sân phơi...

NGỮ PHÁP

TIẾNG VÀ CHỮ

> Câu có thể tách ra thành nhiều tiếng. Khi nói, từng tiếng có thể ngắt ra rõ ràng. Khi viết, mỗi tiếng viết thành một chữ.

Ví dụ : Sài/Gòn/là/thành/phố/có/vinh/dự/được/mang/tên/Bác/.

1. Tìm số tiếng trong các câu sau :

Cảng Sài Gòn có nhiều bến. Bến Nhà Rồng là nơi Bác Hồ đã ra đi để tìm đường cứu nước.

2. Em hãy đặt một câu với từ *thành phố*. Câu em đặt có mấy tiếng ? Được viết thành mấy chữ ?

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đề bài : Cánh đồng lúa chín.

(Xem tranh ở bài *Cánh đồng lúa chín*).

2. Câu hỏi :

1. Bức tranh này vẽ cảnh gì ? Tại sao em biết bức tranh vẽ cánh đồng lúa chín?
2. Dưới ruộng, mọi người đang làm gì ?
3. Trên đường về thôn, xe cải tiến đang chở gì ?
4. Hình ảnh nào cho ta biết cánh đồng được mùa ?
5. Trong bức tranh này, em thích hình ảnh nào nhất ?

thuongmaitr

TUẦN 13

TẬP ĐỌC

47. HOA MAI VÀNG

Hoa mai cũng có năm cánh như hoa đào, nhưng cánh hoa mai to hơn cánh hoa đào một chút. Những nụ mai không phô hồng mà ngời xanh màu ngọc bích. Sắp nở, nụ mai mới phô vàng. Khi nở, cánh hoa mai xòe ra mịn màng như lụa. Những cánh hoa ánh lên một sắc vàng muốt, mượt mà. Một mùi thơm lựng như nếp hương phảng phất bay ra. Hoa mai trổ từng chùm thưa thớt, không đơm đặc như hoa đào. Nhưng cành mai uyển chuyển hơn cành đào. Vì thế, khi cành mai rung rinh cười với gió xuân, ta liên tưởng đến hình ảnh một đàn bướm vàng rập rờn bay lượn.

Theo "Mùa xuân và phong tục Việt Nam"

truongxua.vn

: *Ngọc bích :* một loại đá quý màu xanh biếc, rất đẹp.

? 1. Hoa mai khác hoa đào như thế nào ?
2. Hoa mai khi nở đẹp như thế nào ?
3. Ngoài màu sắc đẹp, hoa mai còn có gì khiến mọi người ưa thích ?
4. Tác giả ví những đóa hoa mai rung rinh trước gió với hình ảnh gì ?
*5. Đặt câu với mỗi từ sau đây : *rung rinh, rập rờn.*

48. MỘT VÀI CẢNH ĐẸP

(Học thuộc lòng)

Cảnh mùa xuân :

Cỏ non xanh rợn chân trời
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

Cảnh mùa hè :

Dưới trăng quyên đã gọi hè
Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông.

Cảnh mùa thu :

Long lanh đáy nước in trời
Thành xây khói biếc, non phơi bóng vàng.

Truyện Kiều

:

- *Quyên :* chim cuốc.
- *Lửa lựu :* hoa lựu đỏ như màu lửa.

?

1. Thơ lục bát gồm hai câu đi liền nhau từng đôi một. Em đếm xem câu trên có mấy tiếng, câu dưới có mấy tiếng. Tiếng thứ 6 của câu trên vần với tiếng thứ mấy của câu dưới ?
2. Em hãy tìm những nét đẹp của cảnh mùa xuân được tả trong hai câu đầu.
3. Cảnh mùa hè có gì nổi bật ? (âm thanh, màu sắc)
4. Câu "Long lanh đáy nước in trời" cho em biết bầu trời và mặt nước (sông, hồ...) về mùa thu như thế nào ?

49. VÙNG MỎ

Quê em vàng đen quý
Nơi vịnh Hạ Long xanh
Núi Bài Thơ như tranh
Nghiêng nghiêng nhìn sóng biếc.

Suối than ngày chảy miết
Còi tàu vang khơi xa
Buồm căng, thuyền nặng cá
Ấm no theo về nhà.

PHẠM THỊ LIÊN

:

- *Vàng đen :* ý nói than mỏ quý như vàng.
- *Núi Bài Thơ :* một hòn núi đẹp ở sát cảng Hòn Gai thuộc tỉnh Quảng Ninh.

?

1. Tại sao tác giả ví than với vàng ?
2. Nêu những vẻ đẹp của vùng mỏ (khổ thơ 1).

thuongmaitr

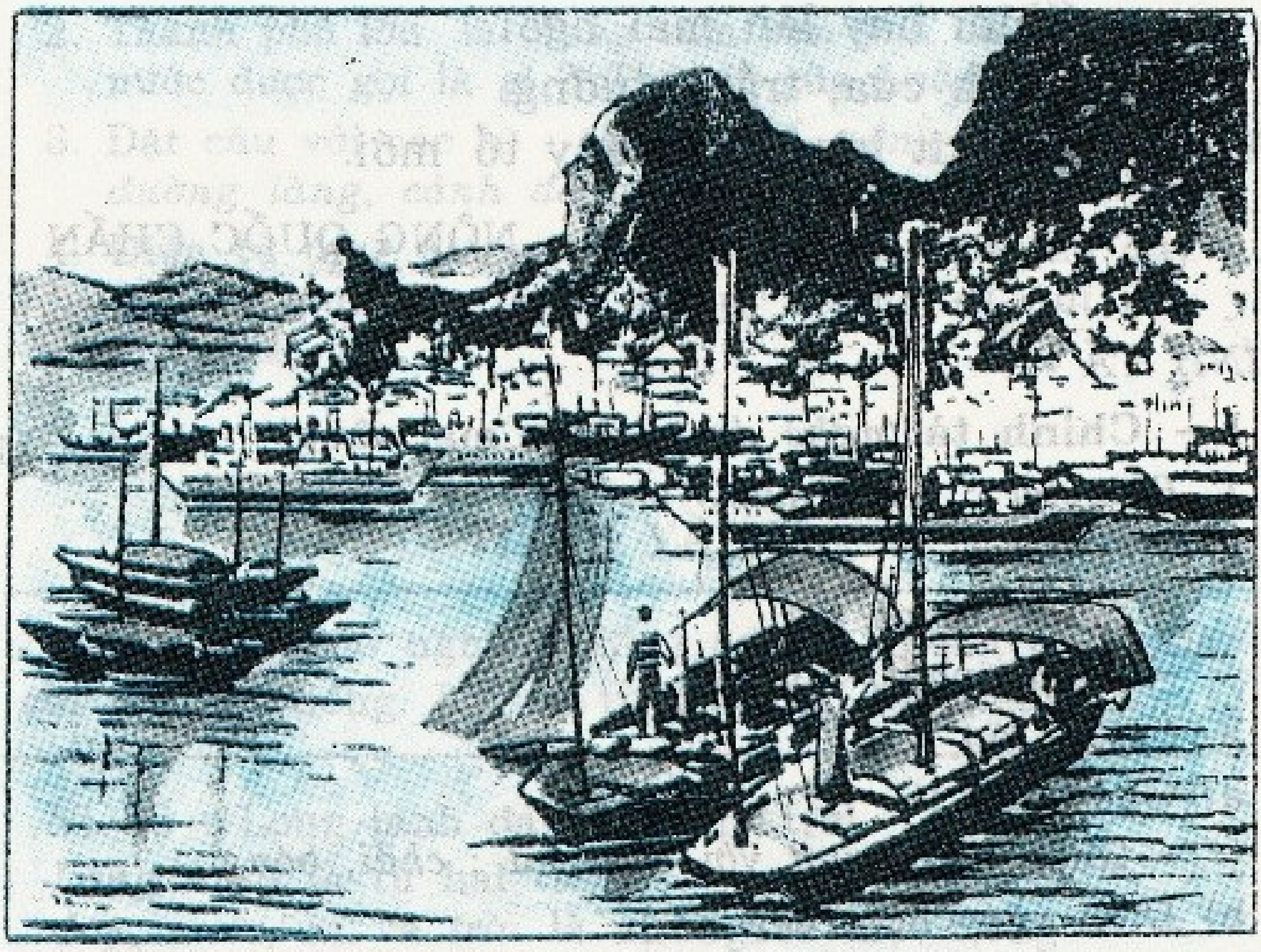

3. Núi Bài Thơ được ví như "bức tranh" ý nói gì ?
4. Tìm những câu thơ nói lên cảnh giàu có của vùng mỏ (khổ thơ 2).

*5. Cảnh hoạt động náo nhiệt ở vùng mỏ được tả bằng những từ ngữ nào ?

50. CHIM ÉN TÌM TỔ

(Bài đọc thêm)

Chim én ngày nào
Trên mái tranh nhà ta xây tổ
Sáng nay trở về bâng khuâng cánh vỗ
Vù sang cây sấu
Vút lên cây mai
Bay rồi lại đậu
Đậu rồi lại bay
Nghĩ gì chim hỡi ?

Chim bay lên mái ngói
Xanh cửa, trắng tường
Ríu rít bên nhau xây tổ mới.

NÔNG QUỐC CHẤN

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Hoa mai vàng

1. *Bài viết :* "Hoa mai... bay ra".
2. *Viết đúng :*
   - muốt, mượt mà
   - phảng phất, nở, ánh.
3. *Luyện tập*

a) Ghép chữ :
   - Ghép chữ *mượt* với các chữ : *chải, bóng.*

b) Điền vào chỗ trống :
   - *màng* hay *màn* : mịn ..., mơ ..., vải ...
   - *phảng* hay *phản* : ... phất, tấm ... gỗ.

II – Tập chép *(nhìn sách)* : Lũy tre

thuongmaitr

1. *Bài chép :* 3 khổ thơ đầu.
2. *Viết đúng*
   - lũy, suốt, râm
   - sao, bần thần, mối.
3. *Luyện tập*

a) Trong các chữ *tre, đêm, thép, ngày:*
   - Chữ nào có thể ghép với chữ *lũy* ?
   - Chữ nào có thể ghép với chữ *suốt* ?

b) Điền vào chỗ trống :
   - *sao* hay *xao* : ngôi ..., xôn...., vì...., lao...
   - *ân* hay *âng* : cái c...., v... lời.

TỪ NGỮ

ÔN TẬP

1. Tổ quốc là gì ? Tổ quốc ta tên là gì ?

2. Thành phố lớn là trung tâm văn hóa chính trị của một nước được gọi là gì ? Thủ đô của nước ta tên là gì ?
3. Đặt câu với các từ : *thành phố, nông thôn, đường phố, đường làng, cánh đồng, thửa ruộng.*
4. Điền từ *(quê hương, quê quán)* vào câu sau đây : *Hai anh bộ đội ấy... khác nhau, nhưng cả hai đều yêu... tha thiết.*

NGỮ PHÁP

TIẾNG VÀ TỪ

> Từ thì phải có nghĩa. Tiếng có lúc không có nghĩa. Có từ chỉ có một tiếng. Lại có từ gồm hai, ba tiếng.

Ví dụ : Long lanh đáy nước in trời.
Long lanh là từ hai tiếng.
đáy, nước, in và *trời* là những từ một tiếng.

1. Tìm từ trong ba câu sau :
   – Nụ hoa xanh màu ngọc bích.
   – Đồng lúa rộng mênh mông.
   – Tổ quốc ta vô cùng tươi đẹp.
2. Tìm một từ hai tiếng và dùng từ đó đặt câu.

ruongxua.vn

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đề bài : Vùng mỏ.
(Xem tranh ở bài *Vùng mỏ*)

2. Câu hỏi

1. Đây là bức tranh về vùng mỏ Hòn Gai, em thấy trong tranh có những gì ?
2. Trên mặt biển, những chiếc tàu và thuyền đang làm gì ?
3. Ở vùng mỏ, công nhân khai thác những gì để làm giàu cho Tổ quốc ?
4. Nhìn vào tranh, em hãy đặt thêm một câu hỏi và trả lời.

TUẦN 14

TẬP ĐỌC

51. NHỚ VIỆT BẮC

Ta về mình có nhớ ta
Ta về, ta nhớ những hoa cùng người.
Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người đan nón chuốt từng sợi dang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình.

Rừng thu trăng rọi hòa bình
Nhớ ai tiếng hát ân tình thủy chung.

TỐ HỮU

:

– *Việt Bắc :* chỉ một số tỉnh miền núi phía bắc nước ta, trước kia được xây dựng thành căn cứ lãnh đạo cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp.
– *Phách :* một loại tre rừng.
– *Dang :* một loại cây giống cây nứa, rất dẻo, dùng để chẻ làm lạt buộc.
– *Ân tình thủy chung* : có ơn có nghĩa, trước sau không thay đổi.

?

1. Bài này tả cảnh rừng núi hay đồng bằng ? Tại sao em biết ?
2. Em hãy tìm những từ chỉ màu sắc trong bài.
3. Trong bài còn có những âm thanh gì ?

*4. Tác giả nhớ những cảnh gì, nhớ những người nào ?

truongxua.vn

52. SA PA

(Học thuộc lòng)

Đường lên đỉnh núi Sa Pa
Hoa chen thắm lá, mây là là bay.
Hương đào thoang thoảng đâu đây
Nhà ai mận chín, trái cây trĩu cành.
Đường vòng sườn núi quanh quanh
Bậc thang nương rẫy, nhà tranh ven rừng.
Chào anh bộ đội biên phòng
Cầu Mây, Thác Bạc, trập trùng núi cao.

LÊ NHƯ SÂM

thuongmaitr

- *Sa Pa :* một nơi nghỉ mát nổi tiếng, thuộc tỉnh Lào Cai.
- *Cầu Mây :* tên một cái cầu treo, bắc giữa hai sườn núi.
- *Thác Bạc :* tên một ngọn thác chảy từ sườn núi xuống, trông như tấm lụa trắng xóa.
- *Bộ đội biên phòng :* bộ đội canh phòng vùng đất của nước ta giáp với một nước khác.

?

1. Câu thứ 2 tả những cảnh đẹp gì ?
2. Ở câu 3 và 4, ta thấy Sa Pa về mùa hè có những thứ quả gì ?
3. Đi men theo sườn núi, ta thấy những gì ?
4. Tìm trong bài những từ láy (ví dụ : *quanh quanh*).

53. NHÀ GẤU Ở TRONG RỪNG

Cả nhà Gấu ở trong rừng. Mùa xuân, cả nhà Gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong. Mùa thu, Gấu đi nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con cùng béo rung rinh, bước đi lặc lè, lặc lè. Béo đến nỗi khi mùa

truongxua.vn

đông tới, suốt ba tháng rét, cả nhà Gấu đứng tránh gió trong gốc cây, không cần đi kiếm ăn, chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng no. Sang xuân ấm áp, cả nhà Gấu đi bẻ măng, tìm uống mật ong và đến mùa thu lại nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con lại béo rung rinh, chân lại nặng những mỡ, bước đi lặc lè, lặc lè...

TÔ HOÀI

(?) 1. Mùa xuân, Gấu đi kiếm thức ăn gì ?
2. Mùa thu, Gấu đi kiếm thức ăn gì ?

3. Tìm những từ tả đàn gấu rất béo.

4. Đặt một câu với từ : *lạc lè*.

54. CÂU CHUYỆN ĐÀN ONG MẬT

(Bài đọc thêm)

Ngày xưa có một người đàn bà tên là nàng Ong. Nàng Ong làm việc chăm chỉ nhưng vẫn nghèo túng vì nhà đông miệng ăn. Nàng Ong mong các con khôn lớn để đỡ đần mình. Nhưng lũ con nàng, đứa nào cũng lười. Nàng thường khuyên các con :

Muốn no thì phải chăm làm

Một hạt thóc vàng, chín giọt mồ hôi.

Nhưng không đứa nào nghe. Lũ con gái nói : "Chúng con sẽ đi tìm cái khung cửi thần. Cái khung cửi ấy, cứ gõ vào là ra vải, không cần khó nhọc ngồi dệt". Lũ con trai nói : "Chúng con sẽ vào rừng tìm cái rìu vàng của thần núi. Người ta bảo cái rìu ấy có thể tự ngả cây, người không phải mó tay vào".

Thế rồi một hôm, chúng bỏ nhà ra đi để nàng Ong ở nhà vò võ một mình. Nàng buồn phiền mà chết.

Mấy năm sau, lũ con nàng Ong trở về. Đứa nào cũng rách rưới, xanh xao, vàng vọt. Chúng đã đi khắp núi cao, rừng sâu nhưng không tìm được vật quý. Hổ thẹn vì không nghe lời mẹ dạy, chúng bảo nhau chăm chỉ làm ăn.

Khi chết, chúng gặp nàng Ong. Mẹ con biến thành loài ong bây giờ. Mẹ biến thành Ong Chúa, các con biến

thuongmaitr

thành Ong Thợ. Ong Thợ làm việc suốt ngày. Chúng làm ra mật ngọt lịm mà mọi người ưa thích.

VŨ HÙNG

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(trí nhớ)* : Một vài cảnh đẹp.

1. *Bài viết :* Cả bài.

2. *Viết đúng :*

– quyên, lập lòe, lựu

– xanh rợn, cỏ.

3. *Luyện tập*

a) Ghép chữ rồi đọc lên :

– Ghép chữ *quyên* với các chữ : *chim, gọi hè.*

– Ghép chữ *lòe* với các chữ : *lập, sáng, loẹt.*

b) Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

– Đầu tường... lập lòe đâm bông.

– ... non xanh... chân trời.

truongxua.vn

II – Chính tả *(nghe đọc)* : Nhà Gấu ở trong rừng

1. *Bài viết :* "Mùa thu... cũng no".

2. *Viết đúng :*

– hạt dẻ, lặc lè

– suốt, mút, đến nỗi.

3. *Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :

– *dẻ* hay *giẻ* : Hạt ... rất bùi. Cây gỗ ...

– *dẻ* hay *dễ* : Gấu ăn hạt ... Chim ... ăn giun.

b) Tìm trong bài chính tả những chữ có dấu *hỏi* và dấu *ngã* rồi viết ra.

TỪ NGỮ

RỪNG NÚI

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Rừng, núi, đồi, suối, đèo, lâm sản, thú rừng, chim rừng, gỗ quý

– Trập trùng, rậm rạp, trèo đèo lội suối.

II – Bài tập

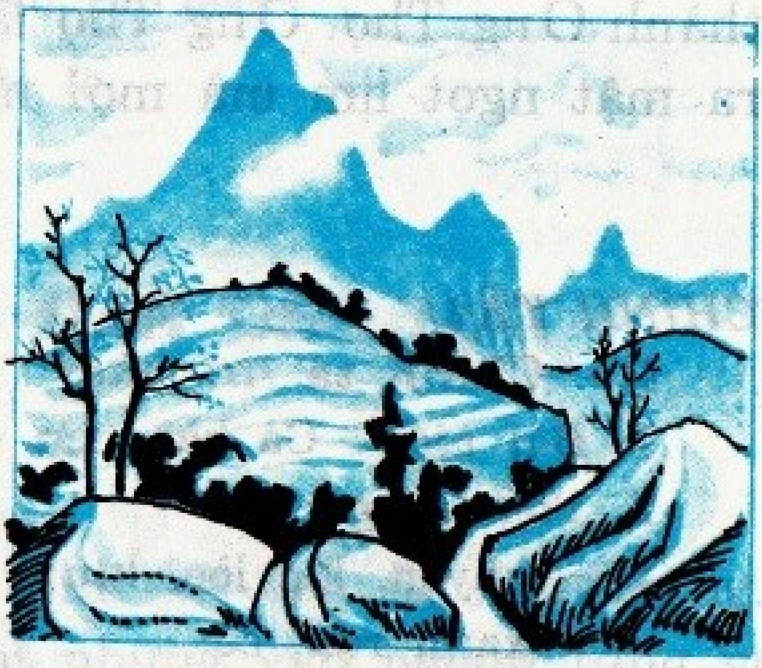

Nhìn vào hình vẽ, em chỉ rõ : đỉnh núi, sườn núi, chân núi, đèo.

– Kể vài sản vật ở rừng nước ta mà em biết.

– Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống : *ở miền rừng núi thường có cây cối..., núi non ... Có nơi, học sinh đi học phải ... mới tới lớp học.*

NGỮ PHÁP

CHỮ VÀ CHỮ CÁI

Chữ do một hoặc nhiều chữ cái tạo nên. Ví dụ :

Đàn chim gáy ở đâu bay về gù vang cánh đồng.

– Chữ *gáy* gồm 3 chữ cái *g, a, y.*

– Chữ *ở* gồm 1 chữ cái *ơ.*

1. Tìm những chữ có 3 chữ cái, có 4 chữ cái trong 2 câu sau đây :

Mặt trời xuống núi ngủ
Tre nâng vầng trăng lên.

2. Em hãy đặt một câu với từ *đồng lúa.* Trong câu em đặt có mấy chữ ? Chữ đầu câu có mấy chữ cái ? Chữ cuối câu có mấy chữ cái ? Trong câu, chữ cái nào phải viết hoa ?

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đề bài : Nhà Gấu ở trong rừng.

(Xem tranh ở bài "Nhà Gấu ở trong rừng")

2. Câu hỏi :

1. Bức tranh này vẽ cảnh gì ?
2. Gia đình nhà Gấu có những ai ?
3. Chúng đang làm gì trong rừng ?
4. Hình dáng Gấu bố, Gấu mẹ và cả lũ con trông như thế nào ?
5. Ở miền rừng núi nước ta, ngoài gấu ra còn có những loài vật gì quý ?

thuongmaitr

TUẦN 15

TẬP ĐỌC

55. BIỂN ĐẸP

ruongxua.vn

Biển rất đẹp ! Buổi sáng, nắng sớm tràn trên mặt biển. Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch. Những cánh buồm trắng trên biển được nắng sớm chiếu vào sáng rực lên, ở xa trông như đàn bướm trắng lượn giữa trời xanh.

Buổi chiều nắng tàn, mát dịu, biển trong xanh như màu mảnh chai. Xa xa, về phía bắc, mấy ngọn núi màu

tím pha hồng. Những đợt sóng nhè nhẹ liếm lên bãi cát, tung bọt trắng xóa.

VŨ TÚ NAM

: *Ngọc thạch :* một loại đá quý màu xanh nhạt.

? 1. Tìm những từ chỉ màu sắc đẹp trên mặt biển vào buổi sáng.
2. Buổi chiều, biển có những màu sắc gì đẹp ?
3. Tác giả so sánh những cánh buồm trắng với vật gì ?
4. Tìm từ trái nghĩa với "khổng lồ". Đặt một câu với từ "khổng lồ" và một câu với từ trái nghĩa của từ đó.
5. Tìm những chữ có 5 chữ cái trong bài trên.

56. CON CHIM CHIỀN CHIỆN

(Học thuộc lòng)

thuongmaitr

Con chim chiền chiện
Bay vút, vút cao
Lòng đầy yêu mến
Khúc hát ngọt ngào.

Chim bay chim sà
Lúa tròn bụng sữa
Đồng quê chan chứa
Những lời chim ca.

Bay cao, cao vút
Chim biến mất rồi
Chỉ còn tiếng hót
Làm xanh da trời.

HUY CẬN

: *Chiền chiện* : còn gọi là chim sơn ca.

?
1. Chim bay vút và chim sà khác nhau thế nào ?
2. Tác giả dùng những từ nào để tả chim chiền chiện bay rất cao ?
3. Câu thơ nào tả tiếng chim hót rất hay ?
4. Cánh đồng lúa có gì đẹp ?
5. Trong 3 dòng dưới đây, dòng nào là câu, dòng nào chưa phải là câu ?
   - Con chim chiền chiện
   - Chim bay chim sà
   - Chim biến mất rồi

57. QUÊ EM VÙNG BIỂN

Quê em ở vùng biển
Phong cảnh đẹp vô cùng
Nước biển xanh mênh mông
Sóng xô tràn bãi cát.

Sớm ngày vang tiếng hát
Từng đoàn thuyền ra khơi
Chiều ngả bóng mặt trời
Thuyền về đầy ắp cá.

Quê em giàu đẹp quá !
Em tha thiết yêu quê.

Tập đọc 1-1980

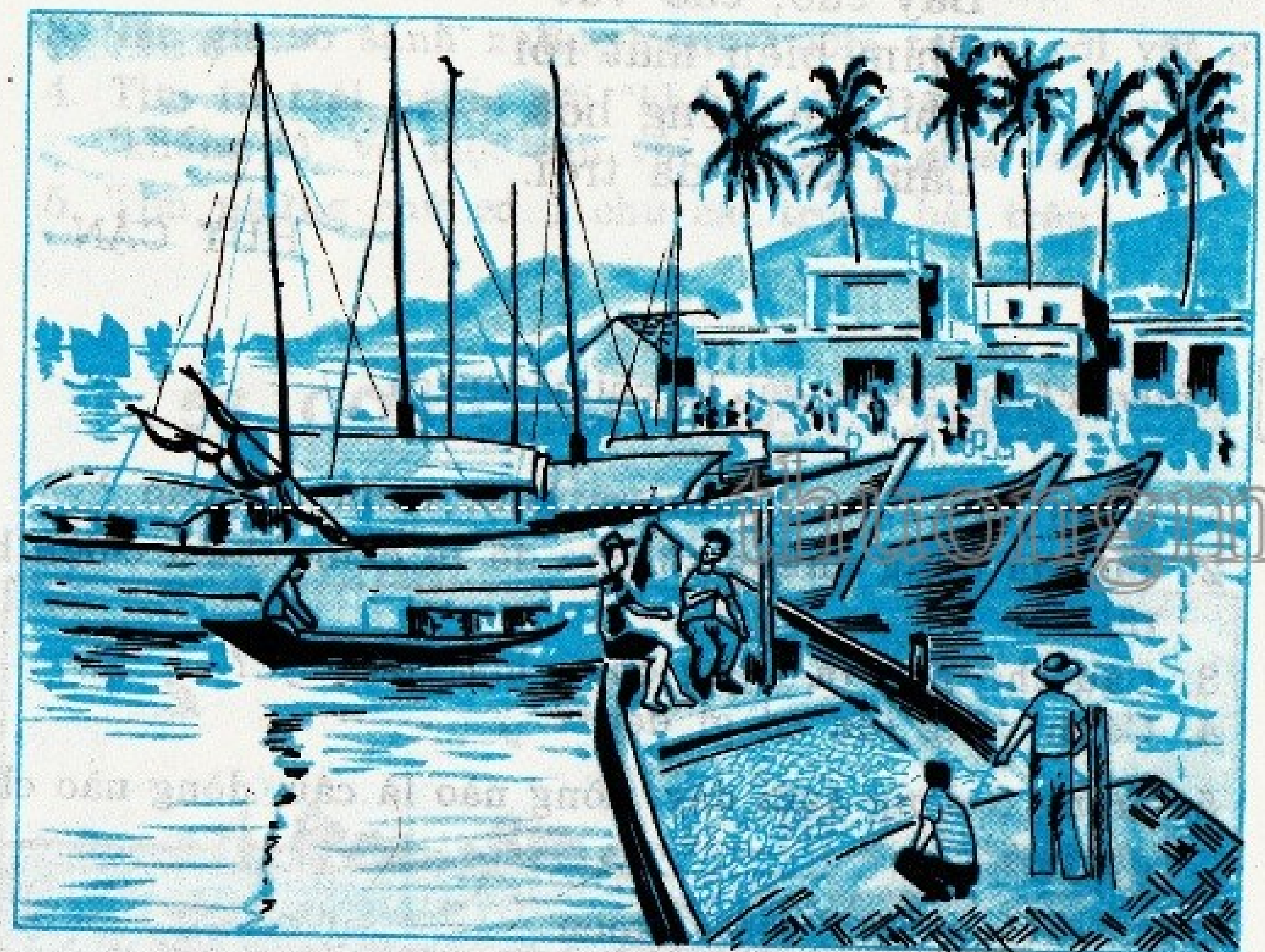

(?) 1. Đứng ở bờ biển, ta thấy có gì đẹp ? Từ "mênh mông" gợi lên ý gì ?

2. Buổi sáng, cảnh bờ biển vui như thế nào ?

3. Em hiểu thế nào là *đầy ắp* ? Đặt một câu với từ *đầy ắp*.

4. Tìm ba từ ở trong bài do 2 tiếng hợp thành.

*5. "Chiều ngả bóng mặt trời", em hãy thay bằng cách nói khác có ý nghĩa giống như thế.

58. MÙA SƯƠNG Ở HẠ LONG

(Bài đọc thêm)

Đi giữa Hạ Long vào mùa sương, ta cảm thấy những hòn đảo vừa xa lạ, vừa quen thuộc, mờ mờ, ảo ảo. Chung quanh ta, sương buông trắng xóa. Con thuyền bơi trong sương như bơi trong mây. Tiếng sóng vỗ long bong bên mạn thuyền. Tiếng gõ thuyền lộc cộc của bạn chài săn cá, âm vang mặt vịnh. Thỉnh thoảng mấy con hải âu đột ngột hiện ra trong màn sương. Chúng dang cánh sà xuống mặt nước, rồi vội vã bay vọt lên, vô ý đập vào lá buồm.

Vào mùa sương, ngày ở Hạ Long như ngắn lại. Buổi sớm, mặt trời lên ngang cột buồm, sương tan, trời mới quang. Buổi chiều, nắng vừa nhạt, sương đã buông nhanh xuống mặt biển.

ruongxua.vn

THI SẢNH

[:] – *Vịnh :* chỗ biển ăn sâu vào đất liền.

– *Hạ Long :* tên một cảnh đẹp ở vịnh Bắc Bộ, thuộc bờ biển tỉnh Quảng Ninh.

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Biển đẹp

1. *Bài viết :* "Biển rất đẹp ... giữa trời xanh".

2. *Viết đúng :*

– bướm, lượn, buồm

– xa, nắng, biển.

3. *Luyện tập*

a) Gạch dưới những chữ có vần *ươm* và *ươn* trong câu :

– Hoa thơm bướm lượn.

Gạch dưới những chữ có vần *uôm* trong câu :

– Ếch kêu uôm uôm, ao chuôm đầy nước.

b) Điền vào chỗ trống :

– *xa* hay *sa* : gần..., sao..., ... xỉ.

– *nắng* hay *nắn* : mưa ..., uốn..., ánh..., ... nót.

II – Tập chép *(nhìn bảng)* : Con chim chiền chiện

1. *Bài chép* : Cả bài.

2. *Viết đúng* :

– chiền chiện, ngọt ngào

– sà, chan chứa, biến, sữa.

3. *Luyện tập*

a) Ghép chữ rồi đọc lên :

– Ghép chữ *chiền chiện* với các chữ : *hót, bay.*

– Ghép chữ *ngọt ngào* với các chữ : *tiếng nói, lời ru.*

b) Điền vào chỗ trống :

– *chan* hay *chang* : ... chứa, ... canh, nắng ... chang.

– *sữa* hay *sửa* : ... bò, ... lỗi, ... đậu nành, ... soạn.

thuongmaitr

TỪ NGỮ

BIỂN

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– biển (bể) – vịnh

bờ biển – cảng

bãi biển – đảo

– mênh mông, thoai thoải, lộng gió, ra khơi.

II – Bài tập

1. Điền ba từ dưới đây vào chỗ trống :

hải quân, hải đảo, hải sản.

Biển cho ta rất nhiều... quý. Ở ngoài..., các anh bộ đội phải canh phòng ngày đêm. Trên mặt biển, tàu... của ta đi tuần.

2. Điền các từ ngữ sau đây vào chỗ trống : *thoai thoải, ra khơi, mênh mông, lộng gió* :

Biển rộng ... Bãi biển ... Bờ biển luôn luôn ... Sáng sớm, đoàn thuyền đánh cá...

NGỮ PHÁP

BẢNG CHỮ CÁI

Chữ Việt có 29 chữ cái.

a	d	h	n	q	ư
ă	đ	i	o	r	v
â	e	k	ô	s	x
b	ê	l	ơ	t	y
c	g	m	p	u	

Em hãy học thuộc bảng chữ cái trên theo đúng thứ tự.

TẬP LÀM VĂN

truongxua.vn

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đề bài : Cảnh biển buổi sáng.

(Xem tranh ở bài *Biển đẹp*)

2. Câu hỏi :

a) Quan sát tranh rồi trả lời :

1. Mặt biển buổi sáng ra sao ?
2. Những cánh buồm trắng trên biển trông đẹp như thế nào ?
3. Những chiếc thuyền đang làm gì ?
4. Trong tranh còn có hình ảnh nào đẹp ?

b) Dựa vào tranh, em hãy tự nghĩ ra 2 câu hỏi.

TUẦN 16

TẬP ĐỌC

59. CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM

Ông em trồng cây xoài cát này trước sân, khi em còn đi lẫm chẫm. Cuối đông, hoa nở trắng cành. Trông từng chùm quả to, đu đưa theo gió đầu hè, em càng nhớ ông. Mùa xoài nào, mẹ em cũng chọn những quả chín mọng, vàng đẹp và to nhất, bày lên bàn thờ ông.

thuongmaitr

Xoài thanh ca, xoài voi, xoài tượng... đều ngon. Nhưng em thích xoài cát nhất. Mùi thơm dịu dàng, vị ngọt đậm đà, màu sắc đẹp, quả lại to.

Ăn quả xoài cát chín trẩy từ cây của ông em trồng, kèm với xôi nếp hương, thì đối với em không thứ quà gì ngon bằng.

ĐOÀN GIỎI

:

– *Đi lẫm chẫm :* đi chập chững.

– *Trẩy :* hái.

?

1. Cây xoài có quả chín vào mùa nào ?
2. Tại sao mẹ lại chọn những quả xoài ngon nhất bày lên bàn thờ ông ?
3. Quả xoài chín có mùi, vị gì ? Màu sắc như thế nào ?
4. Em đặt câu với mỗi từ : *đu đưa, chín mọng, đậm đà.*

truongxua.vn

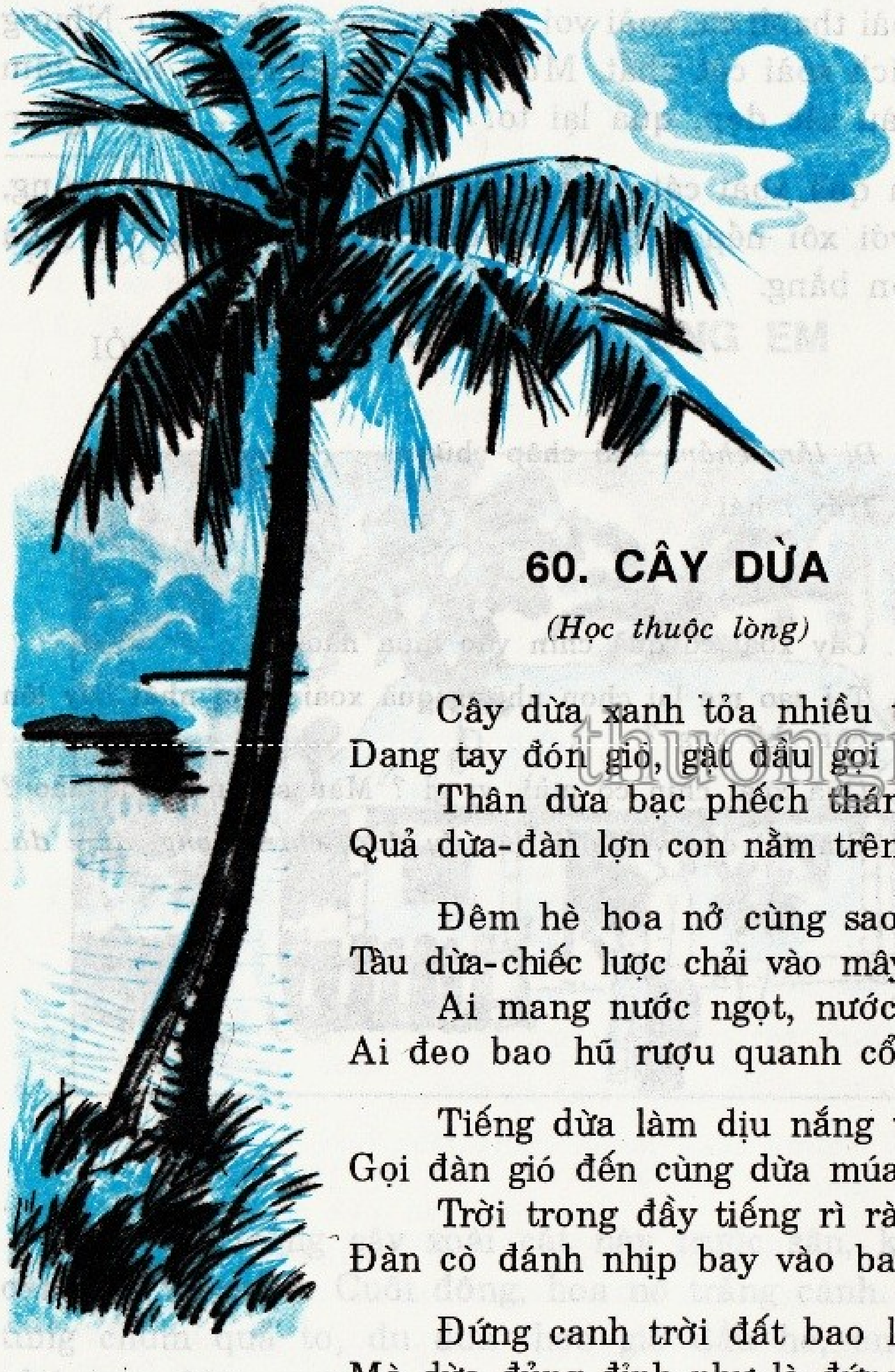

60. CÂY DỪA

(Học thuộc lòng)

Cây dừa xanh tỏa nhiều tàu
Dang tay đón gió, gật đầu gọi trăng
Thân dừa bạc phếch tháng năm
Quả dừa-đàn lợn con nằm trên cao.

Đêm hè hoa nở cùng sao
Tàu dừa-chiếc lược chải vào mây xanh
Ai mang nước ngọt, nước lành
Ai đeo bao hũ rượu quanh cổ dừa.

Tiếng dừa làm dịu nắng trưa
Gọi đàn gió đến cùng dừa múa reo
Trời trong đầy tiếng rì rào
Đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra...

Đứng canh trời đất bao la
Mà dừa đủng đỉnh như là đứng chơi.

TRẦN ĐĂNG KHOA

thuongmaitr

(?) 1. Những từ ngữ nào tả cây dừa như người ? (biết vui chơi, biết lo nhiệm vụ)

2. Tác giả so sánh quả dừa, tàu dừa với vật gì ?

3. Tìm những tiếng cùng vần với nhau trong bốn câu thơ đầu.

4. Ở nước ta, vùng nào có nhiều dừa ?

61. TRUYỆN VUI VỀ CÂY THÌ LÀ

(Bài đọc thêm)

Ngày xưa, cây cối trên trái đất đều chưa có tên gọi. Trời bèn gọi các cây lên để đặt cho mỗi loại cây một cái tên. Nghe tin đó, đám cây cối mừng lắm và mỗi loại đều cử một cây lên trời để nhận tên.

Lên đến trời, trên một bãi rộng, các cây, to, nhỏ, cao, thấp đứng chen chúc nhau. Trời ngồi trên một gò cao, lần lượt đặt tên cho các cây to rồi đến các cây nhỏ. Trời trỏ tay vào từng cây và đặt tên :

- Chú thì ta đặt tên cho là cây Dừa.
- Chú thì ta đặt tên cho là cây Cau.
- Chú thì ta đặt tên cho là cây Mít.
- Chú thì tên là cây Nhãn.
- Chú thì tên là cây Hồng...

Trời nói mãi, mỏi cả mồm mà vẫn chưa hết. Vì vậy, lúc đầu trời còn nói câu dài. Về sau, trời chỉ nói vắn tắt :

- Chú thì là cây Cải.
- Chú là cây Ớt.
- Chú là cây Tỏi.

truongxua.vn

Khi tất cả các cây đều đã có tên, trời tưởng hết, bổng còn một cây tiến đến chỗ trời để xin đặt tên. Trời nhìn thấy một cây nhỏ xíu như que hương, thân mảnh khảnh, lá lăn tăn. Trời hỏi :

- Chú bé tí xíu, có ích gì mà cũng xin đặt tên ?

Cây nhỏ liền thưa :

- Thưa trời, con rất có ích. Khi nấu canh riêu cá hoặc làm các món ăn như chả cá, chả mực mà không có con thì mất cả ngon.

Trời liền bảo :

- Ừ, ta sẽ nghĩ cho một cái tên. Tên chú thì... là...

Trời còn đang suy nghĩ, chưa biết nên đặt tên là gì, khi nhìn xuống thì cây nhỏ đã chạy đi xa rồi. Nó mừng rỡ nói với bạn bè : Trời đặt cho tôi là cây "Thì là" !

Văn học dân gian Việt Nam
(TRỊNH MẠNH *kể*)

thuongmaitr

CHÍNH TẢ

I – **Chính tả** *(nghe đọc)* : Quê em vùng biển

1. *Bài viết :* Cả bài (10 câu).

2. *Viết đúng :*
   – mênh mông, đoàn thuyền, đầy ắp
   – tràn, bãi.

3. *Luyện tập*

a) Ghép chữ rồi đọc lên :
   – Ghép chữ *mênh mông* với các chữ : *rộng, biển cả.*
   – Ghép chữ *thuyền* với các chữ : *đoàn, con, chiếc.*

b) Điền vào chỗ trống :
   – *ắp* hay *ấp* : thuyền đầy ... cá, gà mái... trứng.
   – *tràn* hay *tràng* : nước ..., đầy ..., ... hạt, ... vỗ tay.

– *bãi* hay *bải* : ... cát, ... biển ; ... hoải tay chân.

II – Chính tả *(trí nhớ)* : Sa Pa

1. *Bài viết :* 6 câu đầu.

2. *Viết đúng :*

– Sa Pa, trỉu, quanh

– bậc thang, đỉnh.

3. *Luyện tập*

a) Viết tên riêng các địa phương sau :

Pác Bó, Kon Tum, Đà Lạt, Plây Cu.

b) Điền vào chỗ trống :

– *bậc* hay *bật :* ... thang, nổi..., vượt..., ... đèn.

– *đỉnh* hay *đính :* ... núi, ... đầu, ... đạc.

TỪ NGỮ

truongxua.vn

RUỘNG VƯỜN, CÂY CỐI

I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– Vườn rau, ruộng lúa, rẫy lúa

Vườn cây ăn quả, nương ngô

– Gốc cây, thân cây, cành cây, vòm lá, hoa, quả

Vun xới, xum xuê.

II – Bài tập : Điền từ thích hợp vào chỗ trống

Cây xoan

Ở vườn nhà Liên có cây... Thân cây mọc thẳng vươn cao, cành lá... Mùa này... xoan chín vàng, rụng đầy ... cây. Từng đàn chào mào, sáo đen kéo nhau về, ríu rít trong... xanh tìm ăn quả chín.

NGỮ PHÁP

BẢNG CHỮ CÁI

(Tiếp theo)

1. Đọc thuộc lòng bảng chữ cái.

2. Trong các cặp chữ cái sau, theo thứ tự trong bảng chữ cái, chữ nào đứng trước, chữ nào đứng sau ?

b và e ;

n và h ;

p và t ;

v và r.

3. Xếp những nhóm chữ cái sau đây theo đúng thứ tự trong bảng chữ cái :

- a, d, g, c, e ;
- h, o, m, s, t ;
- b, c, p, v, y.

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đề bài : Cây dừa.

(Xem tranh ở bài *Cây dừa*)

2. Câu hỏi :

1. Cây dừa mới nhìn giống cây gì ?

2. Cây dừa có những bộ phận nào ? Trong tranh, bộ phận nào của dừa gợi lên hình ảnh đẹp dưới trăng ?

3. Cây dừa có dáng vẻ gì khác hẳn các cây khác ? (Ví dụ : cây tre, cây xoan...).

4. Em biết ở đâu có nhiều dừa ?

thuongmaitr

TUẦN 17

TẬP ĐỌC

62. MÙA XUÂN ĐẾN

Hoa mận vừa tàn thì mùa xuân đến. Bầu trời ngày thêm xanh. Nắng vàng ngày càng rực rỡ. Vườn cây lại đâm chồi, nảy lộc. Rồi vườn cây ra hoa. Hoa bưởi nồng nàn. Hoa nhãn ngọt. Hoa cau thoảng qua. Vườn cây lại đầy tiếng chim và bóng chim bay nhảy. Những thím chích chòe nhanh nhảu. Những chú khướu lắm điều. Những anh chào mào đỏm dáng. Những bác cu gáy trầm ngâm...

Chú chim sâu vui cùng vườn cây và các loài chim bạn. Nhưng trong trí nhớ thơ ngây của chú còn mãi mãi sáng ngời hình ảnh

ruongxua.vn

một cành hoa mận trắng, biết nở cuối mùa đông để báo trước mùa xuân tới.

NGUYỄN KIÊN

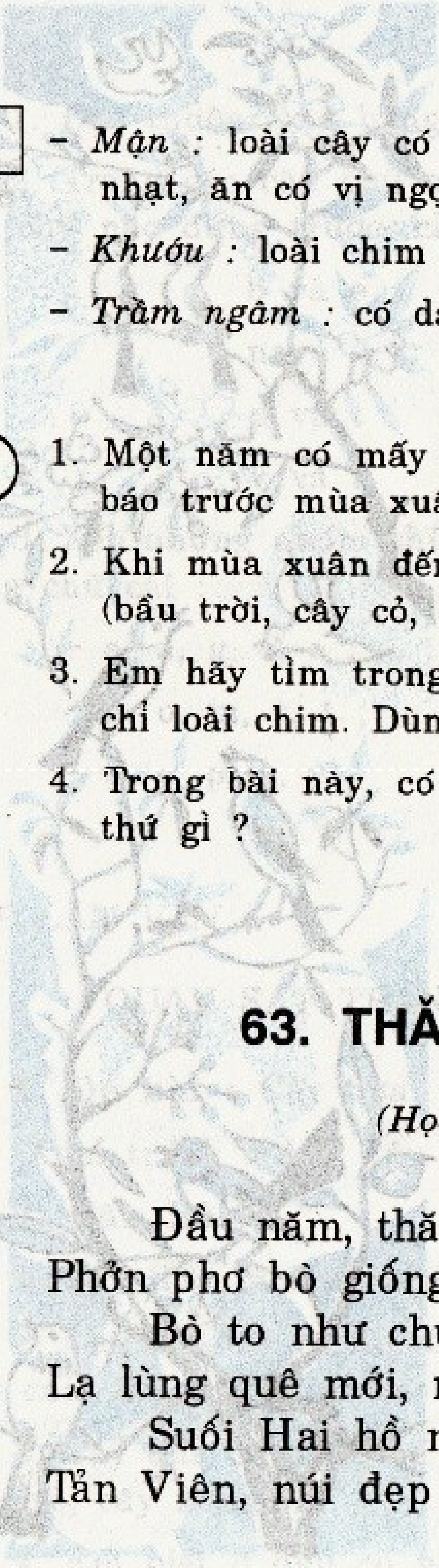

- *Mận :* loài cây có hoa trắng, quả màu nâu hay xanh nhạt, ăn có vị ngọt chua.
- *Khướu :* loài chim mình đen, hót rất hay.
- *Trầm ngâm :* có dáng lặng lẽ như đang suy nghĩ.

1. Một năm có mấy mùa ? Hãy kể theo thứ tự. Cái gì báo trước mùa xuân sắp đến ?
2. Khi mùa xuân đến, cảnh vật thay đổi như thế nào ? (bầu trời, cây cỏ, loài vật)
3. Em hãy tìm trong bài những từ chỉ người đem dùng chỉ loài chim. Dùng như thế rất hay, tại sao ?
4. Trong bài này, có hai thứ được tả nhiều nhất. Đó là thứ gì ?

thuongmaitr

63. THĂM TRẠI BA VÌ

(Học thuộc lòng)

Đầu năm, thăm trại Ba Vì
Phởn phơ bò giống, xanh rì cỏ non.
Bò to như chú voi con
Lạ lùng quê mới, mắt tròn ngó quanh.
Suối Hai hồ nước trong xanh
Tản Viên, núi đẹp như tranh giữa trời.

TỐ HỮU

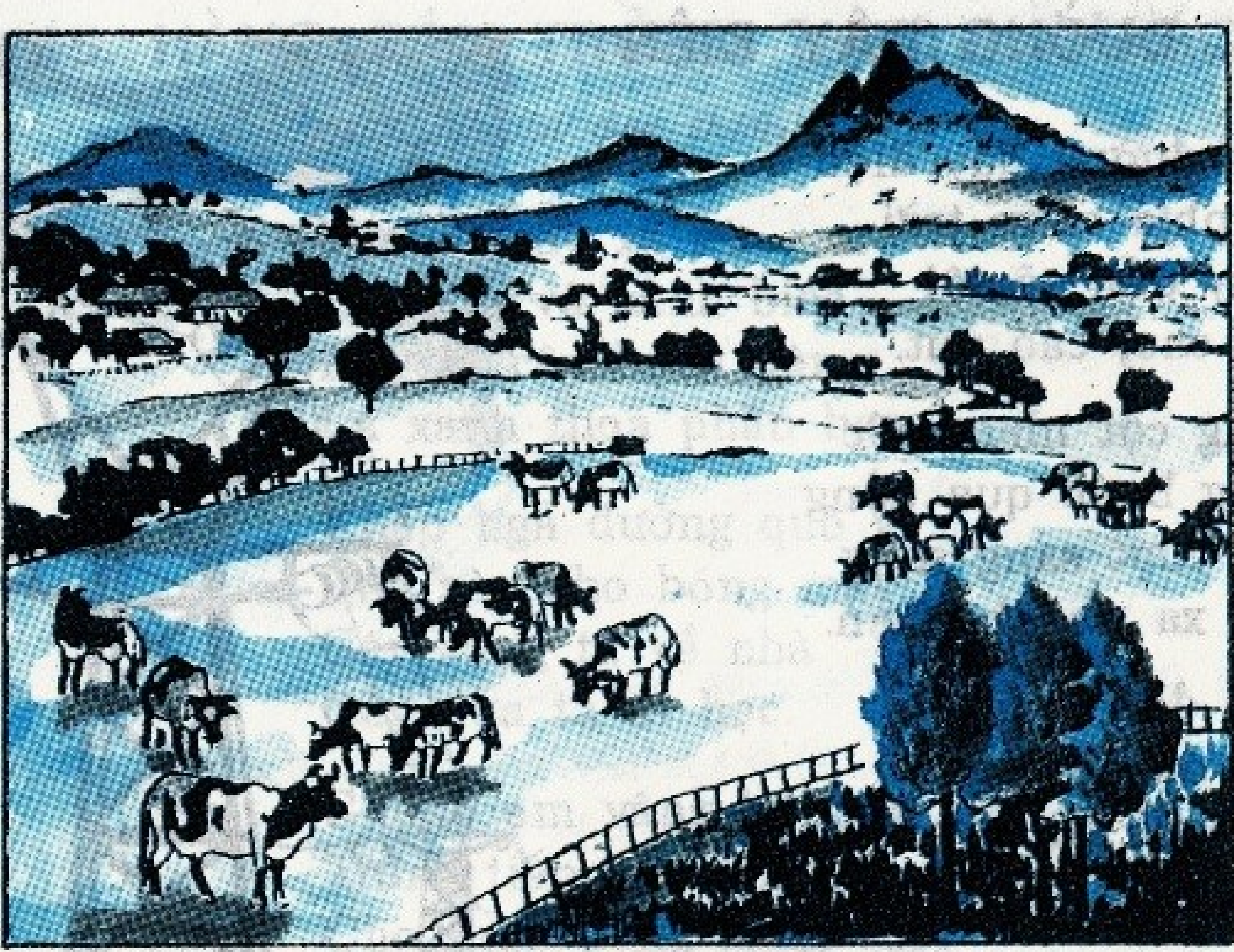

truongxua.vn

: *Ba Vì* : tên một ngọn núi cao thuộc tỉnh Hà Tây ở về phía tây Thủ đô Hà Nội, còn gọi là núi Tản Viên. Nông trường Ba Vì ở sát dưới chân núi, chuyên chăn nuôi các giống trâu bò quý nhập của nước ngoài.

?

1. Ở trại Ba Vì, ta chăn nuôi gì ?
2. Tác giả ví con bò to như con gì ?
3. Tại sao lại nói bò "lạ lùng quê mới" ?
4. Cảnh Ba Vì có gì đẹp ?

*5. Đặt câu với mỗi từ : *lạ lùng, ngó*.

64. ĐƯỜNG DÂY ĐIỆN

Một đường dây điện
Từ phía chân trời
Chạy đến xã tôi
Cột cao, cao vút.

Hàng cột như bước
Từng bước qua đồng
Cột vượt sang sông
Lao xa nhanh nhẹn.

Một đôi chim én
Bay đậu trên dây
Đậu rồi lại bay
Bay xong lại ngắm

Trên cao thăm thẳm
Đôi én reo vang :
"Đường dây qua làng
Xưa đâu có thấy !".

VÕ QUẢNG

(?)

1. Tác giả tưởng tượng hàng cột điện biết cử động như người qua những từ nào ?
2. Hàng cột ấy từ xa đi tới và còn đi rất xa. Tìm câu thơ nói lên điều đó ? (đọc kĩ khổ 1 và 2).
3. Đường dây điện bắc qua làng đã lâu chưa ? Vì sao em biết ?
4. Nỗi ngạc nhiên của chim én được bộc lộ ra trong những câu thơ nào ?

*5. Đặt câu với mỗi từ sau đây : *đậu, ngắm, cao vút, thăm thẳm.*

65. HÀNG CÂY TRỒNG THEO LỜI BÁC

(Bài đọc thêm)

Đây là cây xà cừ
Lá tròn và xanh biếc.
Đây là cây bạch đàn
Lá xanh thoa phấn bạc.

Khắp ngả đường quê ta
Cây xòe cho bóng mát
Cây cùng ta về nhà
Cây đưa ta đi học.

Chúng em vâng lời Bác
Trồng tiếp những hàng cây
Cho mùa đông xanh tươi
Cho mùa hè gió hát.

Và hàng cây nhớ Bác
Cứ vươn dài, vươn dài...

NGUYỄN THANH TOÀN

CHÍNH TẢ

I – Chính tả *(nghe đọc)* : Mùa xuân đến

1. *Bài viết* : "Hoa mận... trầm ngâm."
2. *Viết đúng* :
   – xuân, thoảng, chích chòe, khướu
   – đâm chồi, tàn, nảy lộc.
3. *Luyện tập*

a) Tìm và viết lại những chữ có *uân* trong các câu sau :

Người đi như chẳng nhớ gì Tết xuân.
Người đi quên hết gian truân
Say mê như một dân quân trên đường.

(Tố Hữu)

truongxua.vn

b) Điền vào chỗ trống :

- *chồi* hay *trồi :* cây đâm... nảy lộc ; rễ cây... lên mặt đất.

- *tàn* hay *tàng :* mùa đông đã..., nhà bảo..., hoa...

II – Chính tả *(trí nhớ) :* Cây dừa

1. *Bài viết :* 6 câu đầu.

2. *Viết đúng :*
   - tỏa, bạc phếch, lược
   - chải, trăng.

3. *Luyện tập*

a) Gạch dưới chữ *tỏa* và chữ *phếch* trong các câu :

Cây tỏa bóng mát. Khói tỏa mịt mù. Bức tường trắng phếch. Cây cau bạc phếch. Cái áo trắng phếch.

b) Điền vào chỗ trống :

- *chải* hay *trải :* lược... đầu, đầu... tóc, ... chiếu,... thảm ra phơi.

- *trăng* hay *trăn* : vầng... sáng ; con ... giống con rắn to.

TỪ NGỮ

ÔN TẬP

A – Trả lời câu hỏi :

1. Núi khác đồi thế nào ?

2. Kể tên ba phần khác nhau của một ngọn núi từ trên xuống dưới. Đèo ở đâu ?

3. Rừng có những gì nhiều và quý ?

4. Vịnh khác cảng như thế nào ? Đảo nằm ở đâu ?

5. Ruộng khác nương thế nào ? Rẫy là gì ?

B – Điền từ thích hợp vào chỗ trống : *thấp, bạc, rẫy, cảng, cao, vịnh, vàng, đèo.*

thuongmaitr

Núi..., đồi... Lên dốc xuống... Rừng... biển... Phá... làm nương. Tàu vào . .. tránh bão. Tàu rời...ra khơi.

NGỮ PHÁP

ÔN : TIẾNG, TỪ, CHỮ, CHỮ CÁI

1. Câu sau đây có mấy tiếng :

   Nhân dân Việt Nam rất anh hùng.

2. Câu trên gồm mấy từ ?
3. Tìm một từ gồm 2 tiếng ghép thành.
4. Chữ *xương* gồm mấy chữ cái ? Chữ *trường* gồm mấy chữ cái ?
5. Tìm 1 chữ có 1 chữ cái (ví dụ : ô).

   Tìm 1 chữ : – Có 2 chữ cái (ví dụ : ta)
   – Có 3 chữ cái (ví dụ : bàn)
   – Có 4 chữ cái (ví dụ : chân).

6. Đọc thuộc lòng *bảng chữ cái*.

ruongxua.vn

TẬP LÀM VĂN

QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

1. Đề bài : Trại Ba Vì.

(Xem tranh ở bài *Thăm trại Ba Vì*)

2. Câu hỏi:

1. Trại bò giống Ba Vì nằm giữa những cảnh đẹp nào ?
2. Bò ở đây như thế nào ?
3. Đàn bò đang làm gì ?
4. Ở quê em có những trại chăn nuôi nào ?

GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ

Bài số	Tuần lễ	Tên bài	Tên đồ vật
15	4	Câu đố : Đồ dùng của học sinh	1. Bút mực 2. Bút chì 3. Quyển vở
46	12	Câu đố : Quả gì ?	1.Quả nhãn 2. Quả vải 3. Quả mít 4. Quả bí 5. Quả đu đủ

thuongmaitr

MỤC LỤC

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
			NHÀ TRƯỜNG	
1	1	Tập đọc	Bác Hồ khuyên học sinh	4
2		Học thuộc lòng	Cái trống trường em	6
3		Tập đọc	Niềm vui ngày khai trường	7
4		(bài Đ.T)	Mùa thu đẹp	9
		Chính tả	Bác Hồ khuyên học sinh	9
			Niềm vui ngày khai trường	9
		Từ ngữ	Ngày khai trường	10
		Ngữ pháp	Câu	10
		Tập làm văn	Điền từ : Niềm vui ngày khai trường	11
5	2	Tập đọc	Ngôi trường mới	12
6		Học thuộc lòng	Đi học	13
7		Tập đọc	Đẹp mà không đẹp	14
8		(bài Đ. T)	Cô giáo với mùa thu	16
		Chính tả	Ngôi trường mới	16
			Cái trống trường em	16
		Từ ngữ	Trường học	17
		Ngữ pháp	Câu (tiếp theo)	17
		Tập làm văn	Điền từ : Ngôi trường mới	17
9	3	Tập đọc	Đàn kiến nó đi	18
10		Học thuộc lòng	Cô giáo lớp em	19
11		Tập đọc	Bé và chim chích bông	20
12		(bài Đ.T)	Chú bộ đội lái máy bay	21
		Chính tả	Đàn kiến nó đi	22
			Đẹp mà không đẹp	22
		Từ ngữ	Thầy trò	23

truongxua.vn

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
		Ngữ pháp	Câu – Mở đầu và kết thúc	23
		Tập làm văn	Điền từ : Cô giáo, thầy giáo của chúng em	23
13	4	Tập đọc	Cò và Vạc	24
14		Học thuộc lòng	Quyển vở của em	25
15		(bài Đ.T)	Câu đố : Đồ dùng của học sinh	27
		Chính tả	Cò và Vạc	27
			Đi học	28
		Từ ngữ	Đồ dùng của học sinh	28
		Ngữ pháp	Câu – Mở đầu và kết thúc (tiếp theo)	29
		Tập làm văn	Điền từ : Đồ dùng của Lan	29
16	5	Tập đọc	Có chí thì nên	30
17		Học thuộc lòng	Khuyên chăm học	31
18		Tập đọc	Chú gà trống ưa dậy sớm	32
19		(bài Đ.T)	Vượt bậc	33
		Chính tả	Có chí thì nên	34
			Chú gà trống ưa dậy sớm	35
		Từ ngữ	Ôn tập	35
		Ngữ pháp	Câu	36
		Tập làm văn	Điền từ : Có chí thì nên	36
			GIA ĐÌNH	
20	6	Tập đọc	Tình cảm gia đình	38
21		Học thuộc lòng	Mẹ	39
22		Tập đọc	Bố làm thợ mộc	40
23		(bài Đ.T)	Lòng mẹ	41
		Chính tả	Tình cảnh gia đình	41
			Quyển vở của em	42
		Từ ngữ	Gia đình	42
		Ngữ pháp	Câu – Hai bộ phận chính	43
		Tập làm văn	Điền từ : Gia đình Sơn	43

thuongmaitr

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
24	7	Tập đọc	Làm anh	44
25		Học thuộc lòng	Ngôi nhà	46
26		Tập đọc	Bé Hoa	47
27		(bài Đ.T)	Ông tôi	48
		Chính tả	Làm anh	49
			Bé Hoa	49
		Từ ngữ	Ông bà	50
		Ngữ pháp	Câu – Hai bộ phận chính (tiếp theo)	50
		Tập làm văn	Điền từ : Chị và em	51
28	8	Tập đọc	Bé Mai trở thành người lớn như thế nào	52
29		Học thuộc lòng	Nói với em	53
30		Tập đọc	Giàn mướp	55
31		(bài Đ.T)	Quạt cho bà ngủ	56
		Chính tả	Bé Mai trở thành người lớn như thế nào	56
			Mẹ	57
		Từ ngữ	Họ hàng nội ngoại	57
		Ngữ pháp	Câu – Hai bộ phận chính (tiếp theo)	58
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Giàn mướp	58
32	9	Tập đọc	Đồ dùng để ở đâu	59
33		Học thuộc lòng	Đàn gà mới nở	60
34		(bài Đ.T)	Cô Chổi Rơm	62
		Chính tả	Đồ dùng để ở đâu	62
			Đàn gà mới nở	62
		Từ ngữ	Ôn tập	63
		Ngữ pháp	Câu – Hai bộ phận chính (tiếp theo)	63
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Đàn gà mới nở	64

tuongxua.vn

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
			ĐẤT NƯỚC TA	
35	10	Tập đọc	Vẽ quê hương	66
36		Học thuộc lòng	Ta yêu quê ta	67
37		Tập đọc	Hồ Gươm	68
38		(bài Đ.T)	Rừng miền đông	70
		Chính tả	Vẽ quê hương	70
			Nói với em	71
		Từ ngữ	Quê hương đất nước	71
		Ngữ pháp	Câu – Hai bộ phận chính (tiếp theo)	71
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : *Quê hương*	72
39	11	Tập đọc	Bến Nhà Rồng	73
40		Học thuộc lòng	Gạch đỏ	75
41		Tập đọc	Bến cảng Hải Phòng	76
42		(bài Đ.T)	Bốn mùa hoa thắm	77
		Chính tả	Bến Nhà Rồng	77
			Ta yêu quê ta	78
		Từ ngữ	Thành phố	78
		Ngữ pháp	Ôn tập câu	79
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : *Nhà máy gạch*	79
43	12	Tập đọc	Cánh đồng lúa chín	80
44		Học thuộc lòng	Lũy tre	82
45		(bài Đ.T)	Con đường làng	83
46			Câu đố : Quả gì ?	84
		Chính tả	Bến cảng Hải Phòng	84
			Cánh đồng lúa chín	85
		Từ ngữ	Nông thôn	85
		Ngữ pháp	Tiếng và chữ	86
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : *Cánh đồng lúa chín*	88

thuongmaitr

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
47	13	Tập đọc	Hoa mai vàng	87
48		Học thuộc lòng	Một vài cảnh đẹp	88
49		Tập đọc	Vùng mỏ	90
50		(bài Đ.T)	Chim én tìm tổ	91
		Chính tả	Hoa mai vàng	92
			Lũy tre	92
		Từ ngữ	Ôn tập	92
		Ngữ pháp	Tiếng và từ	93
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : *Vùng mỏ*	93
51	14	Tập đọc	Nhớ Việt Bắc	94
52		Học thuộc lòng	Sa Pa	95
53		Tập đọc	Nhà Gấu ở trong rừng	97
54		(bài Đ.T)	Câu chuyện đàn ong mật	98
		Chính tả	Một vài cảnh đẹp	99
			Nhà Gấu ở trong rừng	99
		Từ ngữ	Rừng núi	99
		Ngữ pháp	Chữ và chữ cái	100
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : *Nhà Gấu ở trong rừng*	100
55	15	Tập đọc	Biển đẹp	101
56		Học thuộc lòng	Con chim chiền chiện	102
57		Tập đọc	Quê em vùng biển	103
58		(bài Đ.T)	Mùa sương ở Hạ Long	105
		Chính tả	Biển đẹp	105
			Con chim chiền chiện	106
		Từ ngữ	Biển	106
		Ngữ pháp	Bảng chữ cái	107
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : *Cảnh biển buổi sáng*	107

truongxua.vn

Bài số	Tuần lễ	Phân môn	Tên bài	Trang
	16	Tập đọc	Cây xoài của ông em	108
		Học thuộc lòng	Cây dừa	110
		(bài Đ.T)	Truyện vui về cây Thì là	111
		Chính tả	Quê em vùng biển	112
			Sa Pa	113
		Từ ngữ	Ruộng vườn, cây cối	113
		Ngữ pháp	Bảng chữ cái (tiếp theo)	114
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : *Cây dừa*	114
62	17	Tập đọc	Mùa xuân đến	115
63		Học thuộc lòng	Thăm Trại Ba Vì	116
64		Tập đọc	Đường dây điện	118
65		(bài Đ.T)	Hàng cây trồng theo lời Bác	119
		Chính tả	Mùa xuân đến	119
			Cây dừa	120
		Từ ngữ	Ôn tập	120
		Ngữ pháp	Ôn : tiếng, từ, chữ, chữ cái	121
		Tập làm văn	Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : *Thăm trại Ba Vì*	121

thuongmaitr

uongxua.vn